

SỰ YÊU THƯƠNG CỦA ĐỨC CHÚA TRỜI DÀNH CHO LOÀI NGƯỜI

Bài 11 - Tiêu chuẩn về nơi thờ phượng Đức Chúa Trời - Phần 1.

Xuất Ê-díp-tô Ký 20:18-26: Vả, cả dân sự nghe sấm vang, tiếng kèn thổi, thấy chớp nhoáng, núi ra khói, thì run rẩy và đứng cách tận xa. Dân sự bèn nói cùng Môi-se rằng: Chính mình người hãy nói cùng chúng tôi thì chúng tôi sẽ nghe; nhưng cầu xin Đức Chúa Trời chớ phán cùng, e chúng tôi phải chết chăng. Môi-se đáp rằng: Đừng sợ chi, vì Đức Chúa Trời giáng lâm đặng thử các người, hầu cho sự kính sợ Ngài ở trước mặt các người, cho các người không phạm tội. Vậy, dân sự đứng cách tận xa, còn Môi-se đến gần đám mây đen kịt có Đức Chúa Trời ngự ở trong. Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se rằng: Người hãy nói cho dân Y-sơ-ra-ên như vậy: Các người đã thấy Ta từ trên trời phán xuống cùng; vậy, chớ đúc tượng thần bằng bạc hay bằng vàng mà sánh với Ta. Người hãy lập cho Ta một bàn thờ bằng đất, trên đó phải dâng của lễ thiêu, cùng của lễ thù ân của người, hoặc chiên hay bò. Phàm nơi nào có ghi nhớ Danh Ta, Ta sẽ đến và ban phúc cho người tại đó. Nếu người lập cho Ta một bàn thờ bằng đá, chớ dùng đá chạm, vì nếu người dùng đồ để chạm thì sẽ làm đá đó ra ô uế. Người chớ đi từ bậc thang lên bàn thờ Ta, hầu cho sự lỏa lồ người không tố lộ.

Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời toàn năng biết rõ các tạo vật do Ngài dựng nên, đặc biệt là đối với loài người mà Ngài đã tạo nên trên trái đất này, kể từ khi A-đam phạm tội ăn trái của cây biết điều thiện và điều ác tại nơi vườn Ê-đen và bởi tội lỗi đó mà loài người đã bị Đức Chúa Trời đuổi ra khỏi nơi đó, thì sự sợ hãi đã xâm chiếm và bao vây tâm linh loài người, như lời phán xét của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đối với loài người:

Sáng thế ký 3:17-24: Ngài lại phán cùng A-đam rằng: Vì người nghe theo lời vợ mà ăn trái cây Ta đã dặn không nên ăn, vậy, đất sẽ bị rửa sả vì người; trọn đời người phải chịu khó nhọc mới có vật đất sanh ra mà ăn. Đất sẽ sanh chông gai và cây tật lê, và người sẽ ăn rau của đồng ruộng; người sẽ làm đổ mồ hôi trán mới có mà ăn, cho đến ngày nào người trở về đất, là nơi mà có người ra; vì người là bụi, người sẽ trở về bụi. A-đam gọi vợ là Ê-va, vì là mẹ của cả loài người. Giê-hô-va Đức Chúa Trời lấy da thú kết thành áo dài cho vợ chồng A-đam, và mặc lấy cho. Giê-hô-va Đức Chúa Trời phán rằng: Nay, về sự phân biệt điều thiện và điều ác, loài người đã thành một bậc như Chúng Ta; vậy bây giờ, Ta hãy coi chừng, e loài người giơ tay lên cũng hái trái cây sự sống mà ăn và được sống đời đời chăng. Giê-hô-va Đức Chúa Trời bèn đuổi loài người ra khỏi vườn Ê-đen đặng cày cấy đất, là nơi có người ra. Vậy, Ngài đuổi loài người ra khỏi vườn, rồi đặt tại phía đông vườn Ê-đen các thần chê-ru-bin với gươm lưỡi chói lòa, để giữ con đường đi đến cây sự sống.

Khả năng phân biệt điều thiện và điều ác đã vào trong thân thể xác thịt của loài người, trong khi đó, tâm linh loài người đã vì phạm tội mà bị mất quyền quản trị đất (trong đó có thân thể xác thịt bằng bụi đất của loài người), nên ma quỷ đã nhân cơ hội đó mà cầm buộc thân thể xác thịt của loài người và biến thân thể xác thịt đó thành đồ dùng theo ý muốn của nó.

Khi Đức Chúa Jêsus Christ thi hành chức vụ của Ngài trên đất này, những người Giu-đa, dù họ tin rằng Ngài đến từ Đức Chúa Trời, nhưng vì thân thể xác thịt của họ vẫn còn đang bị quyền lực của sự tội và sự chết cai trị, nên họ không nhận biết Ngài là Đấng Christ, nên họ đã làm theo ý muốn của ma quỷ mà bắt bớ Ngài và Đức Chúa Jêsus đã phán với họ rằng: “Nếu các người hằng ở trong đạo Ta, thì thật là môn đồ Ta; các người sẽ biết lẽ thật, và lẽ thật sẽ buông tha các người. Người Giu-đa thưa rằng: Chúng tôi là dòng dõi Áp-ra-ham, chưa hề làm tội mọi ai, vậy sao thầy nói rằng: Các người sẽ trở nên tự do? Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Quả thật, quả thật, Ta nói cùng các người, ai phạm tội lỗi là tôi mọi của tội lỗi. Vả, tôi mọi không ở luôn trong nhà, mà Con thì ở đó luôn. Vậy nếu Con buông tha các người, các người sẽ thật được tự do. Ta biết rằng các người là dòng dõi Áp-ra-ham, nhưng các người tìm thế để giết Ta, vì Đạo Ta không được chỗ nào ở trong lòng các người. Ta nói điều Ta đã thấy nơi Cha Ta; còn các người cứ làm điều đã học nơi cha mình. Chúng trả lời rằng: Cha chúng tôi tức là Áp-ra-ham, Đức Chúa Jêsus phán rằng: Nếu các người là con Áp-ra-ham, thì chắc sẽ làm công việc của Áp-ra-ham. Nhưng hiện nay, các người tìm mưu giết Ta, là người lấy lẽ thật đã nghe nơi Đức Chúa Trời mà nói với các người; Áp-ra-ham chưa hề làm điều đó! Các người làm công việc của cha mình. Chúng nói rằng: Chúng tôi chẳng phải là con ngoại tình; chúng tôi chỉ có một Cha, là Đức Chúa Trời. Đức Chúa Jêsus phán rằng: Ví bằng Đức Chúa Trời là Cha các người, thì các người sẽ yêu Ta, vì Ta bởi Đức Chúa Trời mà ra và từ Ngài mà đến; bởi chúng Ta chẳng phải đã đến tự mình đâu, nhưng ấy chính Ngài đã sai Ta đến. Tại sao các người

không hiểu lời Ta? Ấy là bởi các người chẳng có thể nghe được Đạo của Ta. Các người bởi cha mình, là ma quỷ, mà sanh ra; và các người muốn làm nên sự ưa muốn của cha mình. Vừa lúc ban đầu nó đã là kẻ giết người, chẳng bền giữ được lẽ thật, vì không có lẽ thật trong nó đâu. Khi nó nói dối, thì nói theo tánh riêng mình, vì nó vốn là kẻ nói dối và là cha sự nói dối. Nhưng vì Ta nói lẽ thật, nên các người không tin Ta. Trong các người có ai bắt Ta thú tội được chẳng? Nếu Ta nói lẽ thật, sao các người không tin Ta? Ai ra bởi Đức Chúa Trời, thì nghe Lời Đức Chúa Trời; cho nên các người chẳng nghe, tại các người không thuộc về Đức Chúa Trời.” (Giăng 8:31-47)

Đức Chúa Jêsus Christ đã tỏ cho chúng ta biết một nguyên tắc, đã được thi hành bởi quyền phép của Luật pháp công bình của Đức Chúa Trời, đó là: **“ai phạm tội lỗi là tôi mọi của tội lỗi. Vả, tôi mọi không ở luôn trong nhà, mà Con thì ở đó luôn. Vậy nếu Con buông tha các người, các người sẽ thật được tự do.”**

Vì A-đam đã phạm tội, nên thân thể xác thịt của A-đam và dòng dõi ra từ A-đam đều phải làm tôi mọi cho tội lỗi, mà khi nói đến tội lỗi, là nói đến ma quỷ, là kẻ phạm tội từ lúc ban đầu. Nhưng ma quỷ chỉ là kẻ tạm thời cầm buộc thân thể xác thịt của những người nào vi phạm Luật pháp của Đức Chúa Trời (mà Lời của Đức Chúa Trời là Luật pháp của loài người), cho đến khi nào người ấy được Đức Chúa Trời tha thứ tội lỗi cho. Vậy nên Chúa Jêsus đã phán rằng: **“Vậy nếu Con buông tha các người, các người sẽ thật được tự do.** Chữ **Con** mà Chúa Jêsus đã phán đây là nói về chính Ngài, Con một của Đức Chúa Trời và **“Danh Ngài được xưng là Lời Đức Chúa Trời”** (Khải huyền 19:13). Vì bởi tội lỗi của A-đam mà tội lỗi và sự chết đã vào trong loài người hết thảy, nhưng trong loài người, hễ người nào tiếp nhận Luật pháp của Đức Chúa Trời mà vâng giữ và làm theo Luật pháp đó, thì nhờ quyền phép của luật pháp, khiến cho ngọn đèn của Đức Giê-Hô-Va nơi người đó được thấp sáng trở lại, khi tâm linh người đó trở dậy bắt thân thể xác thịt mình vâng phục Luật pháp của Đức Chúa Trời, thì bấy giờ, tội lỗi của người đó sẽ được tha thứ, chính quyền phép của Lẽ thật sẽ giải phóng tâm linh người đó (**lẽ thật sẽ buông tha các người - the truth shall make you free**) khỏi quyền lực của tội lỗi.

Cho đến tận ngày nay, mặc dù Đức Thánh-Linh, là Thần Lẽ thật, đã đến trên đất này và thành lập Hội-Thánh của Ngài từ ngày lễ ngũ tuần năm A.D.32, nghĩa là Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã đổ Thần của Ngài trên những người nào tin đến Danh của Đức Chúa Jêsus Christ, và nhờ quyền phép của Thần Lẽ thật mà tâm linh của người tin Chúa sẽ được biết Lẽ thật và được nhận những sự ban cho các ơn của Đức Thánh-Linh, để những người đó sẽ thờ phượng Đức Chúa Trời bằng tâm thần và bằng Lẽ thật. Nhưng người ta đã không có đức tin để tiếp nhận những sự ban cho của Đức Chúa Trời, hoặc vì người ta đã không được nhận biết Lẽ thật của Lời Đức Chúa Trời bởi những người giảng dạy Lời Chúa cho họ không đúng, không đủ, như Đức Chúa Jêsus Christ đã phán dạy, vì thế cho nên Hội-Thánh của Đức Chúa Jêsus Christ ở trên đất này đã không đạt được tiêu chuẩn là **muối của đất** và **sự sáng của thế gian** như Đức Chúa Jêsus đã phán. (Ma-thi-ơ 5:13-16)

Làm thế nào để tâm linh của người tin Chúa thật sự được giải phóng khỏi quyền lực của sự tội và sự chết?

Đức Chúa Jêsus đã phán rằng: **“Nếu các người hằng ở trong đạo Ta, thì thật là môn đồ Ta; các người sẽ biết lẽ thật, và lẽ thật sẽ buông tha các người - If^{G1437} ye continue^{G3306} in my word^{G3056}, then are ye my disciples^{G3101} indeed^{G230}; ³²And ye shall know^{G1097} the truth^{G225}, and the truth^{G225} shall make^{G1659} you free^{G1659}.”**

Chữ **hằng ở trong - continue^{G3306} in** chép trong câu 31 trên, đó là chữ ΜΕΝΩ - meno, số 3306 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: **sự chịu đựng, khả năng chịu đựng, sự cứ ở lại cho đến khi kết thúc, sự bám chặt lấy, sự tiếp tục duy trì mối quan hệ của người ấy đối với (Luật pháp của Đức Chúa Trời), sự sống theo, sự luôn hiện diện với, sự vẫn tiếp tục chờ đợi và vâng phục điều người ấy đã nhận lãnh (từ Lời Đức Chúa Trời);**

Chữ **đạo - word^{G3056}** chép trong câu 31 trên, đó là chữ ΛΟΓΟΣ - logos, số 3056 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: **Những lý lẽ, lý luận, giáo lý, thậm chí là những sự ở trong lòng được tỏ ra, được nói ra và được chép xuống thành văn tự để rao giảng, để dạy dỗ, để thi hành mục đích, cho đạt được ý muốn đã định;**

Đạo (Lời) của Đức Chúa Jêsus Christ cũng là Đạo (Lời) của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời, vì Đức Chúa Jêsus Christ với Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời là một, vì Ngài (Đức Chúa Jêsus Christ) là Lời Đức Chúa Trời, nên khi Đức Chúa Jêsus Christ phán về việc, nếu người nào vâng giữ và hằng ở trong (sống theo) Lời Đức Chúa Trời, thì mọi tội lỗi mà người ấy đã phạm trước đó, sẽ được tha thứ và khi tội lỗi của người ấy đã được bôi xóa, thì

tâm linh người ấy được tự do, không còn bị quyền lực của sự tội và sự chết cầm buộc nữa, bấy giờ tâm linh đó sẽ được biết Lẽ thật, đồng nghĩa với việc ngọn đèn của Đức Giê-hô-Va nơi tâm linh được thắp sáng trở lại và nhờ quyền phép của Lẽ thật mà tâm linh đó được phục hồi quyền làm con kế tự Đức Chúa Trời và được đồng kế tự với Đấng Christ.

Lẽ thật là gì mà Đức Chúa Jêsus Christ đã phán rằng, nếu người ta hằng ở trong Lời của Ngài, thì người đó sẽ là môn đồ của Ngài và người đó sẽ được biết Lẽ thật ?

Đức Chúa Jêsus đã phán rằng, Ngài (Lời Đức Chúa Trời) là đường đi (Đạo) và sự sống (Lời ban sự sống) chẳng bởi Ngài (Lời Đức Chúa Trời) thì không ai được đến cùng Đức Chúa Cha (Giăng 14:6).

Các mạng lệnh mà Giê-hô-Va Đức Chúa Trời đã phán với loài người ở trên đất này và được chép xuống thành văn tự đó, được gọi là **Luật pháp “của sự tội và sự chết”**, vì Luật pháp này tỏ cho loài người biết tội lỗi và biết sự phán xét của Luật pháp đối với kẻ phạm tội. Luật pháp này không phải là Lẽ thật, nhưng làm chứng cho Lẽ thật, nhưng nếu không bởi Đức Chúa Jêsus Christ ban quyền phép cho, thì không có một người nào, thậm chí các thiên sứ của Đức Chúa Trời, có thể biết được Lẽ thật.

Lẽ thật là Lời của Đức Chúa Trời phán ra để tạo nên muôn vật và ban sự sống cho muôn vật mà trong sự sống được ban cho muôn vật đó, có sự trang bị các khả năng tùy theo sự ban cho của Đức Chúa Trời, hầu cho các tạo vật đó sẽ nhờ những khả năng đó mà hầu việc Đức Chúa Trời trong sự sống đời đời nơi thiên đàng.

Giê-hô-Va Đức Chúa Trời đã dùng Lẽ thật, tức là Lời hằng sống của Ngài, để tạo nên muôn vật trong thiên đàng, bên ngoài thiên đàng, trong khoảng không trên trời cùng muôn vật trên trái đất này, cùng duy trì sự sống cho muôn vật đó theo ý đã định của Đức Chúa Trời và như vậy, không một người nào có quyền tước bỏ sự sống của các tạo vật mà Giê-hô-Va Đức Chúa Trời đã ban sự sống cho, dù người ta có thể giết chết một người, thì ấy là một thân thể xác thịt bị giết, nhưng linh hồn của tạo vật đó sẽ không chết, vì linh hồn đó được tạo nên bởi Lời Đức Chúa Trời, nghĩa là bởi hơi thở của Đức Chúa Trời mà tạo vật đó được tạo nên.

Trước khi A-đam phạm tội ăn trái của cây biết điều thiện và điều ác nơi vườn Ê-đen, Lẽ thật đã có trong A-đam, nên tâm linh của A-đam có thể thông công với Đức Chúa Trời, nghĩa là ngọn đèn của Đức Giê-hô-Va nơi A-đam vẫn sáng, cho đến khi A-đam phạm tội ăn trái của cây biết điều thiện và điều ác, thì ngọn đèn của Đức Giê-hô-Va nơi A-đam bị tắt, nên Đức Chúa Trời phải **kêu gọi A-đam: người ở đâu?** (Sáng thế ký 3:9).

Đức Chúa Jêsus Christ đã đến thế gian này với mục đích **làm chứng cho Lẽ thật** (Giăng 18:37), vì nếu không làm chứng cho Lẽ thật, thì sự cứu chuộc sự sống cho loài người sẽ không thể hoàn thành, dù giá cứu chuộc đã có trong Đức Chúa Trời. Chính Đức Chúa Jêsus Christ là Lời Đức Chúa Trời và trong Lời Đức Chúa Trời có sự sống và sự sống đó là sự sáng cho loài người, mà sự sáng đó là Lẽ thật. Nhưng không có một người nào có thể dùng trí khôn của xác thịt mình mà biết được Lẽ thật, vì Lẽ thật là những sự ở trong Đức Chúa Trời, khi đã được phán ra khỏi miệng của Đức Chúa Trời, thì ý muốn của Đức Chúa Trời sẽ được thành, vì thế cho nên, nếu không phải bởi Thần của Giê-hô-Va Đức Chúa Trời tỏ cho biết, thì không có một thiên sứ nào, hay là một người nào có thể biết được ý của Đức Chúa Trời, cùng nhận biết quyền phép của Ngài.

Đức Chúa Jêsus Christ đã làm chứng cho Lẽ thật bằng chính sự sống của Ngài, đó là Đức Chúa Jêsus Christ đã vâng giữ các mạng lệnh cùng các điều răn (tức là các sắc lệnh) của Giê-hô-Va Đức Chúa Trời, chính quyền phép trong các sắc lệnh, các mạng lệnh của Đức Chúa Trời sẽ thi hành ý muốn của Đức Chúa Trời trong tâm linh, trong tâm hồn và trong thân thể xác thịt mà Đức Chúa Jêsus Christ đã mang trên mình, khi Ngài đến thế gian này, khiến cho quyền lực của tội lỗi không thể cai trị Ngài và không thể xâm chiếm thân thể Ngài. Chính quyền phép của Lẽ thật có trong Luật pháp của Đức Chúa Trời đã khiến cho Đức Chúa Jêsus Christ được sống lại và được sự sống đời đời và đó là sự làm chứng mà Đức Chúa Jêsus Christ đã thi hành, hầu cho hết thảy mọi người nào muốn được sự sống lại và được sự sống đời đời cho linh hồn mình, thì phải đến với Đức Chúa Jêsus Christ, tức là đến với Lời Đức Chúa Trời, cũng như đến với các mạng lệnh mà Đức Chúa Jêsus Christ đã phán dạy, cùng vâng giữ các mạng lệnh đó và làm theo, thì linh hồn người đó sẽ được sự sống lại và sẽ được sự sống đời đời, như Đức Chúa Jêsus Christ đã hoàn thành.

Chúng ta vừa đi trước (về tương lai) các mạng lệnh mà Giê-hô-Va Đức Chúa Trời đã phán với Môi-se để dạy lại cho dân Y-sơ-ra-ên biết và làm theo, để chúng ta hiểu rằng, nếu người tin Chúa mà không có được những sự hiểu biết thuộc về nền tảng của sự sống lại cho tâm linh, thì người ấy sẽ không thể hiểu được ý nghĩa của Lời Đức Chúa Trời đã phán và đã được chép thành văn tự và như vậy, người ấy sẽ không có sức để làm

theo được Lời Đức Chúa Trời, vì như sứ đồ Phao-lô, vốn là một người Pha-ri-si, đã rất sốt sắng về Luật pháp của Môi-se, nhưng ông đã không thể làm trọn được phần trách nhiệm của mình theo yêu cầu của Luật pháp mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã ban cho.

Rô-ma 7:14-25: Vả, chúng ta biết luật pháp là thuộc linh (the law is spiritual); nhưng tôi là xác thịt đã bị bán cho tội lỗi. Vì tôi không hiểu điều mình làm: tôi chẳng làm điều mình muốn, nhưng làm điều mình ghét. Song nếu tôi làm điều mình chẳng muốn, thì bởi đó nhận biết luật pháp là tốt lành. Bấy giờ chẳng phải tôi làm điều đó nữa, nhưng ấy là tội lỗi ở trong tôi. Vả, tôi biết điều lành chẳng ở trong tôi đâu, nghĩa là trong xác thịt tôi, bởi tôi có ý muốn làm điều lành, nhưng không có quyền làm trọn; vì tôi không làm điều lành mình muốn, nhưng làm điều dữ mình không muốn. Ví bằng tôi làm điều mình không muốn, ấy chẳng phải là tôi làm điều đó nữa, nhưng là tội lỗi ở trong tôi vậy. Vậy tôi thấy có luật nầy trong tôi: khi tôi muốn làm điều lành, thì điều dữ dính dấp theo tôi. Vì theo người bề trong, tôi vẫn lấy luật pháp Đức Chúa Trời làm đẹp lòng; nhưng tôi cảm biết trong chi thể mình có một luật khác giao chiến với luật trong trí mình, bắt mình phải làm phu tù cho luật của tội lỗi, tức là luật ở trong chi thể tôi vậy. Khốn nạn cho tôi! Ai sẽ cứu tôi thoát khỏi thân thể hay chết nầy? Cảm tạ Đức Chúa Trời, nhờ Đức Chúa Jê-sus Christ, là Chúa chúng ta! Như vậy, thì chính mình tôi lấy trí khôn phục luật pháp của Đức Chúa Trời, nhưng lấy xác thịt phục luật pháp của tội lỗi.

Trong câu 25 trên, Lời Chúa chép rằng: ²⁵I thank ^{G2168} God ^{G2316} through ^{G1223} Jesus ^{G2424} Christ ^{G5547} our Lord ^{G2962}. So ^{G686} then ^{G686} with the mind ^{G3563} I myself serve ^{G1398} the law ^{G3551} of God ^{G2316}; but with the flesh ^{G4561} the law ^{G3551} of sin ^{G266}.

Cụm từ **luật pháp của Đức Chúa Trời - the law ^{G3551} of God ^{G2316}** được chép đây là nói về Lẽ thật, còn được gọi là Luật pháp của Thánh-Linh sự sống, vì Luật pháp này hằng còn đến muôn đời nơi thiên đàng.

Còn cụm từ **luật pháp của tội lỗi**, cũng được gọi là **luật pháp của sự tội và sự chết**, đó là nói về Luật pháp vẫn tự được chép trong Kinh-Thánh, như đã chép trong Rô-ma 8:1-2: **Cho nên hiện nay chẳng còn có sự đoán phạt nào cho những kẻ ở trong Đức Chúa Jê-sus Christ; vì luật pháp của Thánh Linh sự sống đã nhờ Đức Chúa Jê-sus Christ buông tha tôi khỏi luật pháp của sự tội và sự chết.**

Bản King James version chép: ¹There is therefore ^{G686} now ^{G3568} no ^{G3762} condemnation ^{G2631} to them which are in Christ ^{G5547} Jesus ^{G2424}, who walk ^{G4043} not after ^{G2596} the flesh ^{G4561}, but after ^{G2596} the Spirit ^{G4151}. ²For the law ^{G3551} of the Spirit ^{G4151} of life ^{G2222} in Christ ^{G5547} Jesus ^{G2424} hath made ^{G1659} me free ^{G1659} from the law ^{G3551} of sin ^{G266} and death ^{G2288}.

Trong Đức Chúa Jê-sus Christ không có nghĩa là trong tổ chức được gọi là Hội-Thánh của Đức Chúa Jê-sus Christ, mà là những người được chuộc bởi huyết của Đức Chúa Jê-sus Christ và được Đức Chúa Jê-sus Christ bảo lãnh cho ở trước mặt Đức Chúa Cha và được hầu việc Đức Chúa Jê-sus Christ bằng quyền phép của Đức Thánh-Linh ở trong Nước của Ngài.

Chúng ta vừa được trang bị các bằng chứng liên quan đến các tiêu chuẩn mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã mạng lệnh cho Môi-se phải làm, nghĩa là Môi-se phải khiến cho dân Y-sơ-ra-ên, là bóng về những người tin Chúa được tái sinh bằng quyền phép của Lẽ thật và của Đức Thánh-Linh, được thờ phượng Đức Chúa Trời bằng tâm thần và bằng Lẽ thật. Vì các mạng lệnh trong Luật pháp mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã ban cho Môi-se để dạy lại cho dân Y-sơ-ra-ên đó, là bóng về những sự thuộc về Nước Đức Chúa Trời trong Đức Chúa Jê-sus Christ, mà chúng ta đang từng bước một được Đức Thánh-Linh dắt dẫn vào trong các Lẽ thật của Ngài.

Kể từ khi A-đam phạm tội và vì cố tội lỗi đó mà loài người phải bị đuổi ra khỏi vườn Ê-đen và kể từ đó, loài người phải sống trong sự sợ hãi, bởi hoàn cảnh, môi trường đã không còn thuộc dưới quyền cai trị của loài người nữa, mà ma quỷ đã cai trị thân thể xác thịt của loài người trong sự sợ hãi. Ma quỷ đã dùng sự sợ hãi khiến người ta tự tạo cho xác thịt mình (theo ý muốn của ma quỷ) các thần tượng, để mong nhờ cậy các thần tượng đó để bảo vệ sự sống mình, mà loài người không biết rằng, những công việc đó càng khiến cho loài người xa cách Đức Chúa Trời và gia thêm sự phạm tội, nghịch lại quyền phép của Đức Chúa Trời.

Dân Y-sơ-ra-ên đã sợ hãi khi họ đối diện với cảnh tượng núi Si-nai rung động và ra khói, khi tiếng của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời phán từ trên trời vang xuống khiến họ run rẩy, bấy giờ Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời phán với Môi-se rằng: **Người hãy nói cho dân Y-sơ-ra-ên như vậy: Các người đã thấy Ta từ trên trời phán xuống cùng; vậy, chớ đúc tượng thân bằng bạc hay bằng vàng mà sánh với Ta. Người hãy lập cho Ta một**

bàn thờ bằng đất, trên đó phải dâng của lễ thiêu, cùng của lễ thù ân của người, hoặc chiên hay bò. Phàm nơi nào có ghi nhớ Danh Ta, Ta sẽ đến và ban phước cho người tại đó. Nếu người lập cho Ta một bàn thờ bằng đá, chớ dùng đá chạm, vì nếu người dùng đồ để chạm thì sẽ làm đá đó ra ô uế. Người chớ đi từ bậc thang lên bàn thờ Ta, hầu cho sự lỗi người không tổ lộ.

Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời biết rằng, khi Ngài phán với loài người bất kỳ một mạng lệnh nào, thì ma quỷ sẽ hành động khiến cho người ta hiểu sai ý nghĩa của các mạng lệnh đó, mà vi phạm các mạng lệnh của Đức Chúa Trời. Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời biết rằng, ma quỷ sẽ khiến cho tuyển dân của Ngài vì sự sợ hãi mà tạo nên các hình tượng hư không để thờ lạy các hình tượng đó, khiến dân của Đức Chúa Trời phạm tội thờ lạy hình tượng mà phải chết, nên Đức Giê-Hô-Va đã mạng lệnh cho Môi-se và cũng là cho hết thảy những người giữ chức vụ giảng dạy Luật pháp của Đức Chúa Trời cho tuyển dân của Ngài, phải làm đúng theo mạng lệnh của Ngài. Mặc dù trong sắc lệnh (điều răn) thứ Hai trong mười điều răn, Đức Giê-Hô-Va đã phán rằng: **“Người chớ làm tượng chạm cho mình, cũng chớ làm tượng nào giống những vật trên trời cao kia, hoặc nơi đất thấp này, hoặc trong nước dưới đất. Người chớ quỳ lạy trước các hình tượng đó, và cũng đừng hầu việc chúng nó; vì Ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời người, tức là Đức Chúa Trời kỳ tà, hễ ai ghét Ta, Ta sẽ nhân tội tổ phụ phạt lại con cháu đến ba bốn đời, và sẽ làm ơn đến ngàn đời cho những kẻ yêu mến Ta và giữ các điều răn Ta.”** (Xuất Ê-díp-tô Ký 20:4-6)

Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời biết rằng, ma quỷ sẽ lừa dối người ta vào tội làm ra các hình tượng để thờ lạy và chúng sẽ xui khiến người ta tin rằng, nếu làm hình tượng để thờ lạy Đức Chúa Trời thì sẽ không phạm tội! Nên Ngài đã nghiêm cấm tuyển dân của Ngài không được phép sử dụng bất kỳ vật liệu gì, dù vật liệu đó là vàng hay là bạc, để tạo nên hình tượng mà nói rằng, cho rằng, đó hình tượng Đức Chúa Trời để thờ lạy, vì làm như vậy sẽ là một sự sỉ nhục cho Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời toàn năng.

Trong mạng lệnh được chép ở trong sách Xuất Ê-díp-tô Ký đoạn 20 câu 23, Lời Chúa không chép là **đúc tượng**, nhưng chép **tạo nên, tạc nên, làm nên**, đó là chữ **פָּצַח** - ‘asah, số 6213 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: **làm nên hình ảnh, tạo nên hình dáng, hoặc sửa soạn cho công việc tạo hình dáng đó, hoặc chế tạo thành hình dáng như đúc, tạc, chạm trổ, hoặc ban hành luật lệ, thi hành nghi lễ hoặc duy trì hoặc bảo vệ hoặc xác nhận hình tượng đó, hoặc trình diễn công việc đó.**

Như chúng ta đã học và được Đức Thánh-Linh tỏ cho biết rằng, bất kỳ một mạng lệnh nào mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã phán với loài người, để cấm loài người vi phạm, thì ma quỷ sẽ tìm cách để khiến người ta vi phạm các mạng lệnh đó, thông qua việc lừa dối, khiến người ta hiểu sai ý nghĩa của Lời Đức Chúa Trời.

Kể từ thế kỷ thứ 16, khi những người Hoà-lan sang buôn bán với người Việt, thì Đạo nói về Chúa (công giáo) đã vào Việt Nam và người ta đã tạo nên hình tượng của thập tự giá với hình một người bị đóng đinh trên đó và người Việt đã dễ dàng chấp nhận hình tượng đó, như người ta đã tiếp nhận các tôn giáo truyền tới từ Ấn-độ vậy và cho đến tận ngày nay, người ta biết rằng, không có người nào nhìn thấy được hình dáng của Đức Chúa Trời, nên không có người nào tạo nên hình tượng của Đức Chúa Trời để thờ lạy, thế nhưng người ta lại đúc, tạc, nặn hình tượng người bị đóng đinh trên cây thập tự mà nói hình tượng đó là Chúa Jêsus, Con một Đức Chúa Trời! Nghiêm trọng hơn nữa là người ta đúc hình tượng một người đàn bà và gọi hình tượng đó là Ma-ri-a, mẹ Chúa! Đó là công việc của ma quỷ làm để sỉ nhục Danh Đức Chúa Trời, vì theo loài người xác thịt thì nếu có mẹ thì phải có cha thì mới có con, thế thì chồng của hình tượng mà người ta gọi là Ma-ri-a đó là ai?

Sa-tan đã xui khiến những người không có kính sợ Đức Chúa Trời, nhưng lại mượn danh Thiên Chúa mà tìm kiếm quyền lực để cai trị người ta, tự tạo nên những giáo lý sai trái, là những sự không có chép trong Kinh-Thánh nguyên bản, để lừa dối những người vì cơ tội lỗi của tổ phụ họ đè nặng trên cuộc sống mình, bị xiêu tó trong cuộc đời bị tội lỗi cai trị, đang tìm kiếm sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời, và vì thiếu sự hiểu biết về Đạo Đức Chúa Trời, trong khi Kinh-Thánh nguyên bản chưa được rao truyền ra khắp thế gian, mà bị ma quỷ sử dụng những người đã bị chúng lừa dối lợi dụng, giảng sai lệch Lời của Đức Chúa Trời, khiến cho các mạng lệnh được chép trong Kinh-Thánh (nguyên bản) của Đức Chúa Trời bị hãm ép, bị cất bỏ, hoặc thêm vào các từ ngữ với dụng ý mỉa dân, theo ý muốn của ma quỷ mà khiến cho người ta phải bị bắt làm tội mọi cho tội lỗi. Cho đến tận ngày sau rốt này, hàng tỷ người trên trái đất này vẫn đang bị những sự lừa dối đó cai trị, trong khi Kinh-Thánh nguyên bản đã luôn có sẵn để người ta có thể tiếp cận mà sao chép và dịch sang các thứ ngôn ngữ của loài người trên trái đất này, mà những người mang danh là người giảng Tin-Lành, cũng không tìm kiếm những cuốn Kinh-Thánh tốt nhất, sát nghĩa nhất (nếu người ta không thể đến được với các nguyên bản

được chép bằng tiếng Hê-bơ-rơ) đang hiện có trong thế gian, để chuyển dịch sang ngôn ngữ của quốc gia mình, hầu cho người ta lĩnh hội được ý nghĩa đúng nhất có thể, để nhận biết ý muốn của Đức Chúa Trời, mà có được quyền phép của Lời Đức Chúa Trời, thấp sáng ngọn đèn của Đức Giê-Hô-Va nơi tâm linh mình.

Đức Chúa Jê-sus Christ đã phán trước về việc này rằng: **Song, từ ngày Giăng Báp-tít đến nay, nước thiên đàng bị hãm ép, và là kẻ hãm ép đó choán lấy. Vì hết thảy các đấng tiên tri và sách luật đã nói trước cho đến đời Giăng.** (Ma-thi-ơ 11:12-13).

Đức Giê-Hô-Va đã phán với Môi-se về tiêu chuẩn của sự thờ phượng, không phải là tạo nên hình tượng Đức Chúa Trời để thờ phượng Ngài, mà là chính mỗi người tin Chúa phải là một đền thờ và tại nơi đền thờ đó phải là nơi dâng của lễ cho Đức Chúa Trời theo ý muốn của Ngài.

Xuất Ê-díp-tô Ký 20:24-26: **Người hãy lập cho Ta một bàn thờ bằng đất, trên đó phải dâng của lễ thiêu, cùng của lễ thù ân của người, hoặc chiên hay bò. Phàm nơi nào có ghi nhớ danh Ta, Ta sẽ đến và ban phước cho người tại đó. Nếu người lập cho Ta một bàn thờ bằng đá, chớ dùng đá chạm, vì nếu người dùng đồ để chạm thì sẽ làm đá đó ra ô uế. Người chớ đi từ bậc thang lên bàn thờ Ta, hầu cho sự lỏa lồ người không tố lộ.**

Chúng ta biết rằng mọi sự thuộc về sự thờ phượng cùng các của tế lễ mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã phán với Môi-se và dân Y-sơ-ra-ên phải tuân theo đó, đều là bóng, còn hình thật được làm ra trong Đức Chúa Jê-sus Christ, nghĩa là kể từ khi Hội-Thánh của Đức Chúa Jê-sus Christ được Đức Thánh-Linh thành lập cho đến khi Hội-Thánh được đón về thiên đàng, Hội-Thánh của Đấng Christ sẽ thi hành những sự thờ phượng cùng các của tế lễ được dâng lên cho Đức Chúa Trời theo cách mới của Đức Thánh-Linh, chứ không theo cách cũ của văn tự, điều đó có nghĩa là, nếu người tin Chúa mà không hiểu được ý nghĩa thật của sự thờ phượng và các của tế lễ được chép trong văn tự, thì người ấy không thể thờ phượng đẹp lòng Đức Chúa Trời. Nếu người tin Chúa mà không có Luật pháp văn tự, không hiểu Luật pháp văn tự, không yêu mến Luật pháp của Đức Chúa Trời, thì người ấy không thể có được sự cứu rỗi cho sự sống của linh hồn mình.

Cô-lô-se 2:8-17: **Hãy giữ chừng, kẻo có ai lấy triết học và lời hư không, theo lời truyền khẩu của loài người, sơ học của thế gian, không theo Đấng Christ, mà bắt anh em phục chấng. Vì sự đầy dẫy của bản tánh Đức Chúa Trời thủy đều ở trong Đấng ấy như có hình. Anh em lại nhờ Ngài mà có được đầy dẫy mọi sự, vì Ngài là đầu của mọi quyền cai trị và mọi thế lực. Anh em cũng chịu cắt bì trong Ngài, không phải phép cắt bì bởi tay người ta làm ra, nhưng là phép cắt bì của Đấng Christ, là lột bỏ xác thịt của chúng ta. Anh em đã bởi phép báp-tem được chôn với Ngài, thì cũng được sống lại với Ngài bởi đức tin trong quyền phép Đức Chúa Trời, là Đấng đã khiến Ngài từ kẻ chết sống lại. Khi anh em đã chết bởi tội lỗi mình và sự xác thịt mình không chịu cắt bì, thì Đức Chúa Trời đã khiến anh em sống lại với Đấng Christ, vì đã tha thứ hết mọi tội chúng ta: Ngài đã xóa tờ khế lập nghịch cùng chúng ta, các điều khoản trái với chúng ta nữa, cùng phá hủy tờ khế đó mà đóng đinh trên cây thập tự; Ngài đã truất bỏ các quyền cai trị cùng các thế lực, dùng thập tự giá chiến thắng chúng nó, và nộp ra tỏ tường giữa thiên hạ. Vì vậy, chớ có ai đoán xét anh em về của ăn uống, hoặc ngày lễ, hoặc ngày mặt trăng mới, hoặc ngày Sa-bát, ấy đều chỉ là bóng của các việc sẽ tới, còn hình thì ở trong Đấng Christ.**

Hê-bơ-rơ 10:1-8: **Vả, luật pháp chỉ là bóng của sự tốt lành ngày sau, không có hình thật của các vật, nên không bao giờ cạy tế lễ mỗi năm hằng dâng như vậy, mà khiến kẻ đến gần Đức Chúa Trời trở nên trọn lành được. Nếu được, thì những kẻ thờ phượng đã một lần được sạch rồi, lương tâm họ không còn biết tội nữa, nhân đó, há chẳng thôi dâng tế lễ hay sao? Trái lại, những tế lễ đó chẳng qua là mỗi năm nhắc cho nhớ lại tội lỗi. Vì huyết của bò đực và dê đực không thể cất tội lỗi đi được. Bởi vậy cho nên, Đấng Christ khi vào thế gian, phán rằng: Chúa chẳng muốn hy sinh, cũng chẳng muốn lễ vật, nhưng Chúa đã sắm sửa một thân thể cho tôi. Chúa chẳng nhậm của lễ thiêu, cũng chẳng nhậm của lễ chuộc tội. Tôi bèn nói: Hỡi Đức Chúa Trời, nầy tôi đến-Trong sách có chép về tôi-Tôi đến để làm theo ý muốn Chúa. Trước đã nói: Chúa chẳng muốn, chẳng nhậm những hy sinh, lễ vật, của lễ thiêu, của lễ chuộc tội, đó là theo luật pháp dạy; sau lại nói: Đây nầy, tôi đến để làm theo ý muốn Chúa.**

Xuất Ê-díp-tô Ký 20:24: **Người hãy lập cho Ta một bàn thờ bằng đất, trên đó phải dâng của lễ thiêu, cùng của lễ thù ân của người, hoặc chiên hay bò. Phàm nơi nào có ghi nhớ Danh Ta, Ta sẽ đến và ban phước cho người tại đó.**

Bản King James version chép: ²⁴ **An altar^{H4196} of earth^{H127} thou shalt make^{H6213} unto me, and shalt sacrifice^{H2076} thereon^{H5921} thy burnt^{H5930} offerings, and thy peace^{H8002} offerings, thy sheep^{H6629}, and thine oxen^{H1241}: in all^{H3605} places^{H4725} where^{H834} I record^{H2142} my name^{H8034} I will come^{H935} unto thee, and I will bless^{H1288} thee.**

Theo ý nghĩa văn tự, câu 24 trên có nghĩa là: *Người sẽ thiết lập một bàn thờ bằng đất cho Ta, trên bàn thờ đó người sẽ dâng của lễ thiêu cùng của lễ tạ ơn của người bằng chiên hay bò: trong mọi nơi nào Ta có ghi nhận Danh của Ta, Ta sẽ đến với người và ban phúc cho người.*

Chữ **lập** - **make**^{H6213} chép trong câu 24 trên, đó là chữ **אָשַׁח** - 'asah, số 6213 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *làm nên hình ảnh, tạo nên hình dáng, hoặc sửa soạn cho công việc tạo hình dáng đó, hoặc chế tạo thành hình dáng như đúc, tạc, chạm trổ, hoặc ban hành luật lệ, thi hành nghi lễ hoặc duy trì hoặc bảo vệ hoặc xác nhận hình tượng đó, hoặc trình diễn công việc đó.*

Bây giờ chúng ta hãy suy gẫm ý nghĩa phần đầu (a) của câu 24 trên.

Chữ **bàn thờ** - **altar**^{H4196} chép trong câu 24 trên, đó là chữ **זֶבֶח** - **mizbeach**, số 4196 ra từ chữ **זָבַח** - **zabach**, số 2076 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *bàn thờ, sự giết con sinh tế, sự dâng của tế lễ bằng thịt con sinh tế,*

Chữ **đất** - **earth**^{H127} chép trong câu 24 trên, đó là chữ **אָדָמָה** - 'adamah, số 0127 ra từ chữ **אָדָם** - 'adam, số 0119 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *mặt đất, bụi trên mặt đất, đất đai, ruộng đất, để trở nên đỏ, để nhuộm đỏ, để tỏ ra màu đỏ;*

Chữ **dâng** - **sacrifice**^{H2076} chép trong câu 24 trên, đó là chữ **זָבַח** - **zabach**, số 2076 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *sự giết con sinh tế để dâng làm của lễ thiêu bằng lửa,*

Chữ **của lễ thiêu** - **burnt**^{H5930} **offerings** chép trong câu 24 trên, đó là chữ **עֹלָה** - 'olah, số 5930 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *của lễ dâng lên qua việc thiêu hoàn toàn trên lửa;*

Chữ **lễ thù ân** - **peace**^{H8002} **offerings** chép trong câu 24 trên, đó là chữ **שְׁלָמִים** - **shelem**, số 8002 ra từ chữ **שָׁלַם** - **shalam**, số 7999 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *Của lễ bình an, của lễ tạ ơn, được ở trong sự giao ước của sự bình an;*

Chữ **chiên** - **sheep**^{H6629} chép trong câu trên, đó là chữ **צֹאן** - **tso'an**, số 6629 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *chiên, cừu hoặc dê, thú nuôi gia súc nhỏ; để di trú ra nước ngoài.*

Chữ **bò** - **oxen**^{H1241} chép trong câu 24 trên, đó là chữ **בָּקָר** - **baqar**, số 1241 ra từ chữ **בָּקַר** - **baqar**, số 1239 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *gia súc, bò đực, bò thiến, bò cái tơ; để tìm kiếm, để điều tra, cân nhắc, suy nghĩ, để hỏi đường, quan tâm đến;*

Căn cứ vào các ý nghĩa của gốc ngôn ngữ Hê-bơ-rơ, Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã mạng lệnh cho Môi-se phải sửa soạn cho chức vụ của mình, là dạy cho toàn thể dân Y-sơ-ra-ên biết trách nhiệm của mỗi người, là phải trở nên một dân thánh, một nước thầy tế lễ, nghĩa là chúng ta phải để ý vào mạng lệnh mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã phán với dân Y-sơ-ra-ên qua Môi-se.

Xuất Ê-díp-tô Ký 19:1-6: Tháng thứ ba, sau khi ra khỏi xứ Ê-díp-tô, trong ngày đó dân Y-sơ-ra-ên đến nơi đồng vắng Si-na-i. Từ Rê-phi-đim ra đi, đến nơi đồng vắng Si-na-i, đóng trại tại đó, đối diện cùng núi. Môi-se bèn lên đến Đức Chúa Trời, Đức Giê-hô-va ở trên núi gọi người mà phán rằng: Người hãy nói như vậy cho nhà Gia-cốp, và tỏ điều nầy cho dân Y-sơ-ra-ên: Các người đã thấy điều Ta làm cho người Ê-díp-tô, Ta chở các người trên cánh chim đại bàng (eagles' wings) làm sao, và dẫn các người đến cùng Ta thế nào. Vậy, bây giờ, nếu các người vâng Lời Ta và giữ sự giao ước Ta, thì trong muôn dân, các người sẽ thuộc riêng về Ta, vì cả thế gian đều thuộc về Ta. Các người sẽ thành một nước thầy tế lễ, cùng một dân tộc thánh cho Ta. Bấy nhiêu lời đó người sẽ nói lại cùng dân Y-sơ-ra-ên.

Như vậy, một mình Môi-se không thể khiến cho dân Y-sơ-ra-ên được trở nên một dân thánh, một nước thầy tế lễ, nhưng Môi-se phải có trách nhiệm dạy lại cho dân Y-sơ-ra-ên biết hết thầy mọi điều mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã phán dạy và trao cho Môi-se và mỗi người trong Y-sơ-ra-ên phải có trách nhiệm vâng giữ và tuân theo hết thầy các mạng lệnh cùng các điều răn mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã phán với Môi-se, cũng như Đức Chúa Jêsus Christ đã mạng lệnh cho các môn đồ của Ngài phải đi khắp thế gian để giảng Tin-Lành cho mọi người và khiến muôn dân trở nên môn đồ của Ngài vậy. Khi Lời Đức Chúa Trời được công bố,

như khi các hạt giống đã được gieo xuống đất, thì Đức Chúa Trời sẽ làm cho các hạt giống đó được mọc lên.

Môi-se phải sửa soạn chức vụ mình để giảng dạy cho dân Y-sơ-ra-ên biết rằng, mỗi người Y-sơ-ra-ên phải nhận biết công việc của sự thờ phượng và sự dâng các của lễ cho Đức Giê-Hô-Va theo luật định, nghĩa mỗi người Y-sơ-ra-ên phải nhận biết công việc của những người đã giảng dạy Lời Đức Chúa Trời cho mình, cùng nhận biết cách dâng của tế lễ cho Đức Giê-Hô-Va tùy theo các mạng lệnh của Đức Chúa Trời, chứ không phải ỷ lại chức vụ của các thầy tế lễ thi hành công việc dâng các của tế lễ đó.

Đây là một điều mà cho đến tận ngày sau rốt này, rất nhiều người tin Chúa, thậm chí là những người đứng giảng, đã không nhận biết ý nghĩa của mạng lệnh mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã phán.

Một điều sai lầm nghiêm trọng, đó là người ta đã cho rằng, các sách thời mà người ta gọi là Cựu ước đó, chỉ là để tham khảo mà thôi, còn Hội-Thánh của Đức Chúa Jê-sus Christ sẽ làm theo nội điều đã chép trong sách phần Tân-ước! Nghĩ như vậy và giảng dạy người ta hiểu như vậy là một điều sai lầm không thể chấp nhận được, vì chúng ta đã ở trong thời kỳ được gọi là đỉnh cao của hệ thống thông tin kỹ thuật số, nghĩa là người ta có thể ngồi tại nhà mà biết mọi sự trong thế giới này và người ta có thể tìm được các thứ thông tin từ ngôn ngữ, đến các loại Kinh-Thánh với các thứ ngôn ngữ khác nhau và người ta có thể chuyển dịch ngôn ngữ ngay trên bàn phím của máy tính tại nhà riêng của mình và như vậy, nếu một người thật lòng yêu mến Đức Chúa Jê-sus Christ và kính sợ Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời, thì người ấy sẽ tận dụng thời gian để tìm kiếm mọi thứ thông tin để nhận biết được ý nghĩa của Lời Đức Chúa Trời được chép thành văn tự và bấy giờ, nếu người ấy hết lòng tìm kiếm Chúa để nhận biết ý của Ngài, thì chắc chắn Đức Thánh-Linh sẽ tỏ cho người ấy biết về Ngài. Nhưng người ta đã không làm như vậy. Người ta đã không đầu tư Nước Đức Chúa Trời cho linh hồn mình. Người ta lo tìm kiếm tiền của cải, vật chất, nhà, đất, xe và sự vinh hiển cho xác thịt mình, thay vì người ta tìm kiếm Nước Đức Chúa Trời và sự công bình của Đức Chúa Trời và đó là lý do mà Đức Chúa Jê-sus Christ đã qua sứ đồ Giảng mà cảnh cáo những loại người, mang danh là thiên sứ (sứ giả), tức là những người tự nhảy vào chức vụ của Môi-se, nhưng lại không làm công việc như Môi-se đã làm: **“Người cũng hãy viết cho thiên sứ của Hội thánh Lao-đi-xê rằng: Đây là Lời phán của Đấng A-men, Đấng làm chứng thành tín chân thật, Đấng làm đầu cội rễ cuộc sáng thế của Đức Chúa Trời: Ta biết công việc của người; người không lạnh cũng không nóng. Ước gì người lạnh hoặc nóng thì hay! Vậy, vì người hâm hấp, không nóng cũng không lạnh, nên Ta sẽ nhả người ra khỏi miệng Ta. Và, người nói: Ta giàu, ta nên giàu có rồi, không cần chi nữa; song người không biết rằng mình khổ sở, khổn khó, nghèo ngặt, đui mù và lỏa lồ. Ta khuyên người hãy mua vàng thử lửa của Ta, hầu cho người trở nên giàu có; mua những áo trắng, hầu cho người được mặc vào và điều xấu hổ về sự trần truồng người khỏi lộ ra; lại mua thuốc xức mắt để thoa mắt người, hầu cho người thấy được. Phàm những kẻ Ta yêu thì Ta quở trách sửa phạt; vậy hãy có lòng sốt sắng, và ăn năn đi. Đây, Ta đứng ngoài cửa mà gõ; nếu ai nghe tiếng Ta mà mở cửa cho, thì Ta sẽ vào cùng người ấy, ăn bữa tối với người, và người với Ta. Kẻ nào thắng, Ta sẽ cho ngồi với Ta trên ngai Ta, như chính Ta đã thắng và ngồi với Cha Ta trên ngai Ngài. Ai có tai, hãy nghe Lời Đức Thánh Linh phán cùng các Hội thánh!”** (Khải huyền 3:14-22).

Những người nhận lãnh trách nhiệm thi hành chức vụ mà Đức Thánh-Linh đã giao phó cho, là phải truyền đạt, giảng, dạy cho những người được cứu chuộc bởi huyết của Đức Chúa Jê-sus Christ, biết mọi sự mà mình đã nhận lãnh từ Đức Thánh-Linh và có trách nhiệm khiến cho những tin Chúa đó được trở nên giống như mình theo tiêu chuẩn một dòng dõi thánh, một nước thầy tế lễ, chứ không phải là kêu gọi người ta tin Chúa rồi khiến cho người ta cứ ở trong sự lỏa lồ, tức là trong sự thiếu hiểu biết về Luật pháp và Lễ thật của Lời Chúa.

Theo ý nghĩa của chữ **chiên** và **bò** được chép trong tiếng Hê-bơ-rơ (Xuất Ê-díp-tô Ký 20:24), thì ngọn của chữ **chiên** là nói về con chiên, hoặc con dê, mà cuộc sống của người Hê-bơ-rơ là dân chăn chiên, đó là bóng về một tuyển dân của Đức Chúa Trời là phải có sự hiểu biết về Luật pháp văn tự mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã ban cho mình, vì chiên và dê là những con sinh vật được Đức Giê-Hô-Va chọn để làm của tế lễ chuộc tội, điều đó có nghĩa là Luật pháp văn tự (được gọi là Luật pháp của sự tội và sự chết) phải được mọi người tin Chúa thuộc lòng, như người chăn chiên nhận biết bầy chiên của mình hằng ngày vậy, vì chiên và dê là hai sinh vật mang biểu tượng về Luật pháp chỉ cho người ta biết tội lỗi, mà nếu người ta phạm tội mà không có của tế lễ chuộc tội, thì tội lỗi của người đó không được tha thứ và người đó sẽ chết thể nào, thì đối với người tin Chúa mà không biết Luật pháp mà Đức Chúa Trời đã ban cho mình, thì người ấy sẽ không biết mình đã phạm tội gì và vì không biết mình phạm tội gì, thì tội lỗi vẫn ở trên người đó và sự rửa sạch của Luật pháp sẽ

tiếp tục trừng phạt người đó cho đến khi người ấy qua đời, vì Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời không bao giờ thay đổi, Luật pháp của Ngài hằng còn với Ngài và trong Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời không có sự tây vạy, vì linh hồn nào phạm tội thì linh hồn đó sẽ chết (Ê-xê-chi-ên 18:4&20).

Theo ý nghĩa của chữ **bò** được chép trong ngôn ngữ Hê-bơ-rơ (Xuất Ê-díp-tô Ký 20:24) thì **bò** là một sinh vật được Đức Giê-Hô-Va chọn làm của tế lễ chuộc tội cho cả hội chúng Y-sơ-ra-ên, hoặc chuộc tội cho thầy tế lễ, hoặc sử dụng trong lễ phong chức thầy tế lễ. Trong Lễ thật thì bò đực mang ý nghĩa về Lễ thật, là Luật pháp của Thánh-Linh sự sống, vì mỗi người đều có hai con người, một là người xác thịt thuộc về đất và một người, là tâm linh, là người thuộc về trời và như vậy, Luật pháp văn tự dành cho thân thể xác thịt, còn Lễ thật, còn được gọi là Luật pháp của Thánh-Linh sự sống, là dành cho người thuộc về trời. Nếu có của tế lễ để chuộc cho người thuộc về đất, thì cũng phải có của tế lễ chuộc tội cho người thuộc về trời và như vậy, chiên hoặc dê là con sinh tế được dùng cho phần thứ nhất, đó là bóng về Luật pháp văn tự, để tuyển dân của Đức Chúa Trời luôn tôn cao và tuân theo, hầu cho nhờ quyền phép của Luật pháp mà thân thể của người tin Chúa nhận biết trách nhiệm của sự sống mình là noi theo Luật pháp, để không phạm tội. Phần thứ hai thì chiên, hoặc dê trong giao ước cũ sẽ làm con sinh tế chịu giết để đổ huyết ra dưới tay thầy tế lễ đương nhiệm chức và thân thể nó phải được thiêu trên lửa để chuộc tội cho kẻ phạm tội, vì **Theo luật pháp thì hầu hết mọi vật đều nhờ huyết mà được sạch: không đổ huyết thì không có sự tha thứ.** (Hê-bơ-rơ 9:22).

Trong Giao-ước mới, chiên hoặc dê đó là bóng về Luật pháp và Lời Chúa được chép thành văn tự trong **Kinh-Thánh đều là bởi Đức Chúa Trời soi dẫn, có ích cho sự dạy dỗ, bẻ trách, sửa trị, dạy người trong sự công bình, hầu cho người thuộc về Đức Chúa Trời được trọn vẹn và sẵn sàng để làm mọi việc lành.** Mọi người tin Chúa đều phải có sự hiểu biết về Lời Chúa trong Kinh-Thánh và phải vâng phục Luật pháp của Đức Chúa Trời, vì trong Lời Đức Chúa Trời có sự sống và sự sống là sự sáng của loài người (tức tâm linh loài người), vì nếu người tin Chúa mà không có Luật pháp của Đức Chúa Trời ở trong lòng, thì người ấy không biết con đường mình phải đi và những công việc mình sẽ làm đó có vi phạm các mạng lệnh cùng các điều răn của Đức Chúa Trời hay không, vì tâm linh của người ta, vốn một ngọn đèn của Đức Giê-Hô-Va, dò thấu các nơi bí ẩn của lòng, điều đó có nghĩa là, tâm linh của loài người được tạo nên bởi hơi thở của Đức Chúa Trời và là một ngọn đèn của Đức Giê-Hô-Va (Châm ngôn 20:27), được thắp sáng bằng Lời Đức Chúa Trời và tâm linh của mỗi người sẽ phải quản trị thân thể xác thịt mình qua việc dò biết mọi sự toan tính của tâm trí người ấy và sẽ cai trị tâm trí mình bằng Luật pháp thánh khiết và công bình của Đức Chúa Trời. Việc một người không biết Luật pháp mà Đức Chúa Trời đã ban cho luật pháp (dân Y-sơ-ra-ên đại diện cho tâm linh loài người trên đất này) thì thân thể xác thịt của người đó sẽ hành động theo khả năng phân biệt điều thiện và điều ác trong xác thịt mình và ma quỷ sẽ dùng quyền lực của chúng để khiến cho thân thể xác thịt của người ấy hành động theo ý muốn của chúng, khiến thân thể xác thịt người ấy vi phạm Luật pháp của Đức Chúa Trời và khi thân thể xác thịt của người nào vi phạm Luật pháp của Đức Chúa Trời, thì thân thể xác thịt đó sẽ bị sự rửa sả của Luật pháp cai trị, còn tâm linh của đó sẽ phải ngồi trong bóng của sự chết. Tâm linh đó phải chịu trách nhiệm với mọi hành vi phạm tội của thân thể xác thịt mình, vì từ lúc ban đầu, Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã phán mạng lệnh cho A-đam, tức là tâm linh loài người, phải quản trị đất và bắt đất phục tùng, mà thân thể xác thịt của loài người là bởi bụi đất mà ra và thuộc về đất.

Việc Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời ban Luật pháp cho dân Y-sơ-ra-ên đó chính là Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã thương xót loài người và ban cho loài người cơ hội để loài người, tức là tâm linh loài người, nhận biết Luật pháp của Đức Chúa Trời, mà trở dậy tranh chiến với chính bản ngã xác thịt mình, bắt thân thể xác thịt mình phải phục Luật pháp của Đức Chúa Trời. Nếu tâm linh người nào đã nhận biết Luật pháp của Đức Chúa Trời mà không vâng giữ, không bắt thân thể xác thịt mình vâng phục và làm theo Luật pháp của Đức Chúa Trời, thì thân thể xác thịt của người đó sẽ bị sự rửa sả của Luật pháp cai trị và khi thân thể xác thịt đó chết, tâm linh người đó sẽ bị hư mất đời đời.

Còn như tâm linh nào nhận biết trách nhiệm của mình, mà tin cậy nơi Danh Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời mình, bắt thân thể xác thịt mình phải sống và vâng phục Luật pháp của Đức Chúa Trời, thì điều đó được Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời ghi nhận là bằng chứng về tâm linh người đó đã ghi nhớ Danh Chúa và tùy theo công việc của tâm linh đó, mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời sẽ hoặc ban phước cho tâm linh đó và thân thể của người đó, hoặc sẽ sửa phạt tâm linh và thân thể xác thịt của người đó.

Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời biết rõ hết thấy các tạo vật của Ngài và Ngài nhìn thấu mọi sự ở trong lòng

người ta, chứ Ngài không nhìn bề ngoài, vì thế cho nên Đức Giê-hô-Va đã phán với Môi-se về việc nếu Ngài nhận biết ai đó có ghi nhớ và làm sáng Danh Ngài, thì Ngài sẽ đến với người đó và ban phúc cho người đó.

Đối với tâm linh của người tin Chúa thì Lễ thật, là Luật pháp của Thánh-Linh sự sống, phải được rao giảng song song với Luật pháp văn tự, vì Luật pháp văn tự làm chứng về những sự mà Lời Đức Chúa Trời đã ẩn giấu những sự mâu nhiệm, nhưng sẽ được Đức Thánh-Linh tỏ ra cho tâm linh của người tin Chúa, tùy theo tình trạng thuộc linh của người tin Chúa. Khi người tin Chúa đã được tái sinh rồi, mà lại phạm tội, thì người ấy cũng phải chịu theo Lễ thật mà ăn năn tội lỗi mình, nghĩa là người đó phải xưng tội lỗi mình theo Luật pháp văn tự và khi ăn năn tội lỗi mình, người đó cũng phải công bố giá trị thật của Lời Chúa theo ý nghĩa thuộc linh, bấy giờ quyền lực của ma quỷ sẽ không thể kiện cáo người ấy ở trước mặt Đức Chúa Trời, vì Lễ thật khi được tôn cao sẽ giải phóng người ấy khỏi sự phán xét.

Lê-vi ký 4:1-21: **Đức Giê-hô-va lại phán cùng Môi-se rằng: Hãy nói cùng dân Y-sơ-ra-ên rằng: Khi nào ai lầm lỡ mà phạm một trong các điều răn của Đức Giê-hô-va, và làm điều chẳng nên làm; nếu là thầy tế lễ chịu xúc dầu rồi mà phạm tội, và vì cố đó gây cho dân sự phải mắc tội, thì vì tội mình đã phạm, người phải dâng cho Đức Giê-hô-va một con bò tơ không tì vết chi, dâng làm của lễ chuộc tội. Người sẽ dẫn bò tơ đó đến cửa hội mạc trước mặt Đức Giê-hô-va, nhận tay mình trên đầu nó, rồi giết nó trước mặt Đức Giê-hô-va. Thầy tế lễ chịu xúc dầu rồi sẽ lấy huyết bò tơ đem vào trong hội mạc, nhúng ngón tay mình trong huyết, rảy bảy lần trước mặt Đức Giê-hô-va, đối ngang bức màn nơi đền thánh. Đoạn, thầy tế lễ sẽ bôi huyết trên các sừng của bàn thờ xông hương ở trong hội mạc, trước mặt Đức Giê-hô-va, và đổ hết thầy huyết bò tơ nơi chân bàn thờ về của lễ thiêu, để trước cửa hội mạc. Người phải gỡ những mỡ của con bò dùng làm của lễ chuộc tội, tức là mỡ chài và mỡ bộ lòng, hai trái cật, mỡ trên hai trái cật nơi cạnh hông, tấm da mỏng bọc gan, gỡ gân nơi hai trái cật, như gỡ các phần nậy của bò tơ dùng làm của lễ thù ân; rồi thầy tế lễ sẽ xông các món đó trên bàn thờ về của lễ thiêu. Còn da, hết thầy thịt, đầu, giò, bộ lòng và phần, tức con bò tơ nguyên, người phải đem ra khỏi trại quân đến một nơi tinh sạch, là chỗ họ đổ tro, rồi chất trên củi nơi lửa và thiêu nó đi: tức là thiêu nó tại chỗ đổ tro vậy. Nếu cả hội chúng Y-sơ-ra-ên vì lầm lỡ phạm một trong các điều răn của Đức Giê-hô-va, và làm điều không nên làm, mà vốn không tự biết, và vì cố đó phải mắc tội; nếu tội phạm ấy vừa mới lộ ra, thì hội chúng phải dâng một con bò tơ dâng làm của lễ chuộc tội, dẫn nó đến trước hội mạc. Các hội trưởng phải nhận tay mình trên đầu bò tơ, rồi giết nó trước mặt Đức Giê-hô-va; thầy tế lễ chịu xúc dầu rồi sẽ đem huyết con bò tơ vào hội mạc, nhúng ngón tay mình trong huyết, rảy bảy lần trước mặt Đức Giê-hô-va, đối ngang bức màn. Đoạn, người sẽ bôi huyết trên các sừng của bàn thờ trong hội mạc trước mặt Đức Giê-hô-va, rồi đổ huyết hết dưới chân bàn thờ về của lễ thiêu, để trước cửa hội mạc. Người cũng gỡ hết thầy mỡ đem xông trên bàn thờ. Cách dâng con bò tơ nậy cũng như cách dâng con bò dùng làm lễ chuộc tội: ấy vậy, thầy tế lễ sẽ chuộc tội cho hội chúng và tội hội chúng sẽ được tha. Đoạn, người phải đem con bò tơ đó ra ngoài trại quân, thiêu đi như đã thiêu con bò tơ trước: ấy là của lễ chuộc tội cho hội chúng.**

Như vậy, mọi người Y-sơ-ra-ên trong Giao-ước Cũ, cũng như mọi người tin Đức Chúa Jê-sus Christ trong Giao-ước Mới, đều phải nhận biết giá trị của Luật pháp trên cuộc đời của mình và mọi người phải biết sử dụng môi miệng mình để tôn cao Lời Đức Chúa Trời, tôn cao Luật pháp của Đức Chúa Trời và tôn cao Danh Giê-hô-Va Đức Chúa Trời và Danh Đức Chúa Jê-sus Christ và môi miệng của mỗi người tin Chúa phải biết ăn năn xưng ra mọi tội lỗi mà mình đã phạm, vì đó là nguyên tắc của sự cứu chuộc, như Lời Chúa có chép: **“Hãy tạ ơn Đức Chúa Cha, Ngài đã khiến anh em có thể dự phần cơ nghiệp của các thánh trong sự sáng láng: Ngài đã giải thoát chúng ta khỏi quyền của sự tối tăm, làm cho chúng ta dời qua nước của Con rất yêu dấu Ngài, trong Con đó chúng ta có sự cứu chuộc, là sự tha tội. Ấy chính Ngài là hình ảnh của Đức Chúa Trời không thấy được, là Đấng sanh ra đầu hết thầy mọi vật dựng nên. Vì muôn vật đã được dựng nên trong Ngài, bất luận trên trời, dưới đất, vật thấy được, vật không thấy được, hoặc ngôi vua, hoặc quyền cai trị, hoặc chấp chánh, hoặc cầm quyền, đều là bởi Ngài và vì Ngài mà được dựng nên cả. Ngài có trước muôn vật, và muôn vật đứng vững trong Ngài. Ấy cũng chính Ngài là đầu của thân thể, tức là đầu Hội thánh. Ngài là ban đầu sanh trước nhất từ trong những kẻ chết, hầu cho trong mọi vật, Ngài đứng đầu hàng. Vì chưng Đức Chúa Trời đã vui lòng khiến mọi sự đầy dẫy của mình chứa trong Ngài, và bởi huyết Ngài trên thập tự giá, thì đã làm nên hòa bình, khiến muôn vật dưới đất trên trời đều nhờ Ngài mà hòa thuận cùng chính mình Đức Chúa Trời. Còn anh em ngày trước vốn xa cách Đức Chúa Trời, và là thù**

ngịch cùng Ngài bởi ý tưởng và việc ác mình, nhưng bây giờ Đức Chúa Trời đã nhờ sự chết của Con Ngài chịu lấy trong thân thể của xác thịt mà khiến anh em hòa thuận, đặng làm cho anh em đứng trước mặt Ngài cách thánh sạch không vết, không chỗ trách được; miễn là anh em tin Chúa cách vững vàng không núng, chẳng hề dời khỏi sự trông cậy đã truyền ra bởi đạo Tin Lành mà anh em đã nghe, là đạo được giảng ra giữa mọi vật dựng nên ở dưới trời, và chính tôi, Phao-lô, là kẻ giúp việc của đạo ấy.” (Cô-lô-se 1:12-23)

Chính Môi-se phải dạy cho dân Y-sơ-ra-ên biết các mạng lệnh mà người đã nhận lãnh từ Đức Giê-hô-Va và mỗi người Y-sơ-ra-ên phải nhận biết trách nhiệm của mình là phải gìn giữ và tuân theo các mạng lệnh của Đức Giê-hô-Va, để trở nên một dân thánh, một nước thầy tế lễ, như Đức Giê-hô-Va đã phán.

Thân thể của người tin Chúa phải là một đền thờ của Đức Chúa Trời và môi miệng của người tin Chúa phải là một bàn thờ dâng của lễ thiêu, một bàn thờ dâng của lễ tạ ơn, một bàn thờ xông hương cho Đức Chúa Trời.

Trên môi miệng của người tin Chúa phải được biệt riêng ra để tôn cao Lời Đức Chúa Trời, cả Luật pháp văn tự (mà con **chiên** là bóng) và Lễ thật, là Luật pháp của Thánh-Linh sự sống (mà con **bò** là bóng). Đây là điều mà Giê-hô-Va Đức Chúa Trời đã mạng lệnh cho môi miệng của dân sự Ngài phải tuân theo.

Tiếp theo phần đầu của câu 24, đó là: **Phàm nơi nào có ghi nhớ Danh Ta, Ta sẽ đến và ban phước cho người tại đó - in all^{H3605} places^{H4725} where^{H834} I record^{H2142} my name^{H8034} I will come^{H935} unto thee, and I will bless^{H1288} thee.**

Đây là một điều rất quan trọng, nhưng người ta đã không dịch đúng nghĩa của ngôn ngữ và người ta cũng không rao giảng ra mạng lệnh này, nên người tin Chúa không nhận biết được chân giá trị của Lời Chúa.

Chữ **phàm nơi nào - all^{H3605} places^{H4725}** chép trong câu trên, đó là chữ **מְקוֹמָם** - **maqowm**, số 4725 ra từ chữ **מָקוֹם** - **quwm**, số 6965 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: **bất cứ nơi nào về nơi chốn hay là nơi người ta có thể đứng vững (trong sự hiểu biết và đức tin), hay là về điều kiện thuộc về thân thể hay là về tâm trí, hoặc được phát triển, được vững vàng, được trở nên mạnh mẽ, được bền vững, được duy trì, được bảo vệ, được thành lập, được hoàn thành bởi quyền phép của Danh Chúa;**

Chữ **ghi nhớ - record^{H2142}** chép trong câu trên, đó là chữ **זָכַר** - **zakar**, số 2142 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: **có bằng chứng được chấp nhận, được ghi nhớ, được rao ra cho tâm trí được nhớ, được nhắc cho người ta nhớ, khiến cho người ta nhớ,**

Trọng nghĩa của phần thứ hai của câu 24 trên, là: **Phàm tất cả mọi nơi nào, hoặc nơi chốn trên đất hay là lãnh vực tâm trí hoặc đức tin, hoặc sự hiểu biết, hoặc môi miệng, hoặc thân thể, hoặc công việc của người nào, mà Ta (Giê-hô-va Đức Chúa Trời) ghi nhận được bằng chứng đã ghi nhớ đến uy quyền, bổn tánh, sự tôn trọng, sự vinh hiển của Ta, thì Ta sẽ đến với người ấy và ban phước cho người.**

Trọng nghĩa của chữ **ghi nhớ - record^{H2142}** được chép trong câu 24 trên, là bằng chứng mà chính Giê-hô-Va Đức Chúa Trời biết rõ các bằng chứng đó, khi tại nơi chốn, hoặc trên một người nào đã và đang ghi nhớ Danh Chúa qua công việc, khiến cho những người khác, hoặc nơi nào mà người ấy đã truyền rao Danh Chúa ra, nhờ quyền phép của Danh Chúa mà nơi đó, lãnh vực đó được phát triển, được thành lập, được tăng trưởng, được duy trì, được bảo vệ, được vững mạnh, được bền vững, khiến cho người ta nhận biết đó là quyền phép của Danh Đức Giê-hô-Va đã làm nên mọi sự đó.

Phần thứ hai của câu 24 trên, đó là Giê-hô-Va Đức Chúa Trời đã tỏ cho Môi-se biết rằng, người ta không thể che giấu được mọi hành vi của mình trước sự Khôn ngoan và sự Muôn luận của Đức Chúa Trời, vì nếu quả thực một người nào vâng phục mạng lệnh của Đức Giê-hô-Va, gìn giữ và tuân theo các mạng lệnh của Đức Giê-hô-Va, thì quyền phép của Lời Đức Chúa Trời sẽ hành động trong người ấy và tỏ ra qua công việc của người ấy cùng trên môi miệng, trên tâm trí, trên thân thể và trên sản nghiệp của người ấy, chứ không phải được tỏ ra qua các của tế lễ mà người ta sẽ dâng lên cho Ngài.

Phục truyền luật lệ ký 28:1-14: **Nếu người nghe theo tiếng phán của Giê-hô-va Đức Chúa Trời người cách trung thành, cẩn thận làm theo mọi điều răn của Ngài, mà ta truyền cho người ngày nay, thì Giê-hô-va Đức Chúa Trời người sẽ ban cho người sự trở hơn mọi dân trên đất. Nếu người nghe theo tiếng phán của Giê-hô-va Đức Chúa Trời người, nầy là mọi phước lành sẽ giáng xuống trên mình người. Người sẽ được phước trong thành, và được phước ngoài đồng ruộng. Bông trái của thân thể người, hoa quả của đất ruộng người, sản vật của sinh súc người, luôn với lứa đẻ của bò cái và chiên cái người, đều sẽ được**

phước; cái giỏ và thùng nhồi bột của người đều sẽ được phước! Người sẽ được phước trong khi đi ra, và sẽ được phước trong khi vào. Đức Giê-hô-va sẽ làm cho kẻ thù nghịch dấy lên cùng người bị đánh bại trước mặt người; chúng nó sẽ do một đường ra đánh người, rồi do bảy đường chạy trốn trước mặt người. Đức Giê-hô-va sẽ khiến phước lành ở cùng người tại trong kho lúa và trong các công việc của người; Ngài sẽ ban phước cho người trong xứ mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời người ban cho người. Nếu người gìn giữ những điều răn của Giê-hô-va Đức Chúa Trời người, và đi theo đường lối Ngài, thì Đức Giê-hô-va sẽ lập người làm một dân thánh cho Ngài, y như Ngài đã thề cùng người; muôn dân của thế gian sẽ thấy rằng người được gọi theo Danh Đức Giê-hô-va, và chúng nó sẽ sợ người. Giê-hô-va Đức Chúa Trời người sẽ làm cho người được của cải nhiều dư dật, khiến cho hoa quả của thân thể người, sản vật của sinh súc, và bông trái của đất ruộng người được sanh nhiều thêm trong xứ mà Đức Giê-hô-va đã thề cùng các tổ phụ người để ban cho người. Đức Giê-hô-va sẽ vì người mở trời ra, là kho báu của Ngài, đặng cho mưa phải thì giáng xuống đất, và ban phước cho mọi công việc của tay người. Người sẽ cho nhiều nước vay, còn người không vay ai. Nếu người nghe theo các điều răn của Giê-hô-va Đức Chúa Trời người mà ngày nay ta truyền cho người gìn giữ làm theo, và nếu không lìa bỏ một lời nào ta truyền cho người ngày nay, mà xây qua bên hữu hoặc bên tả, đặng đi theo hầu việc các thần khác, thì Đức Giê-hô-va sẽ đặt người ở đằng đầu, chớ chẳng phải đằng đuôi, người sẽ ở trên cao luôn luôn, chớ chẳng hề ở dưới thấp.

Một bằng chứng về sự Giê-hô-va Đức Chúa Trời tìm được bằng chứng về Danh của Ngài được ghi nhận và được tỏ ra cho người ta được biết đến Danh Ngài, đó là tiên tri Đa-ni-ên.

Đa-ni-ên 2:1-49: Trong năm thứ hai đời vua Nê-bu-cát-nết-sa, vua thấy chiêm bao, thì trong lòng bối rối và mất giấc ngủ. Vậy vua truyền đòi các đồng bóng, thuật sĩ, thầy bói, và người Canh-đê để cất nghĩa chiêm bao cho vua. Họ bèn đến châu trước mặt vua. Vua nói cùng họ rằng: Ta đã thấy một chiêm bao; và lòng ta bối rối, muốn biết chiêm bao đó. Những người Canh-đê nói cùng vua bằng tiếng A-ram rằng: Tâu vua, chúc vua sống đời đời! Xin thuật chiêm bao cho những kẻ tôi tớ vua, và chúng tôi sẽ giải nghĩa. Vua trả lời cho những người Canh-đê rằng: Sự ấy đã ra khỏi ta. Nếu các người không nói cho ta biết chiêm bao đó thế nào và lời giải nó làm sao, thì các người sẽ bị phân thân, nhà các người sẽ trở nên đồng phân. Nhưng nếu các người tỏ chiêm bao và lời giải nó cho ta, thì các người sẽ được lễ vật, phần thưởng, và vinh hiển lớn từ nơi ta. Các người hãy tỏ cho ta chiêm bao đó và lời giải nó thế nào. Họ lại tâu lần thứ hai rằng: Xin vua kể chiêm bao cho những kẻ tôi tớ vua, và chúng tôi sẽ cất nghĩa. Vua rằng: Ta biết chắc các người tìm cách để hoãn thì giờ, vì các người thấy sự ấy đã ra khỏi ta. Nhưng, nếu các người không tỏ cho ta biết chiêm bao, thì cũng chỉ có một luật cho các người; vì các người đã điều đình với nhau đem những lời giả dối bậy bạ nói cùng ta, cho đến ngày giờ sẽ thay đổi. Vậy, hãy nói chiêm bao cho ta, và ta sẽ biết rằng các người có thể giải nghĩa được. Những người Canh-đê tâu lại cùng vua rằng: Chẳng có người nào trên đất này có thể tỏ ra việc của vua; vì chẳng có vua nào, chúa nào, người cai trị nào đem việc như thế hỏi đồng bóng, thuật sĩ, hay người Canh-đê nào. Vì sự vua đòi là hiếm có, và không ai có thể tỏ cho vua được, chỉ có các vị thần không ở với loài xác thịt. Vậy nên vua phát tức mình và giận dữ lắm, bèn truyền mạng lệnh giết chết hết những bác sĩ của Ba-by-lôn. Vậy mạng lệnh đó đã truyền ra; người ta hầu đem giết hết thảy những bác sĩ, lại tìm Đa-ni-ên cùng đồng bạn người để giết. Bấy giờ Đa-ni-ên lấy sự khôn ngoan trí thức mà nói với A-ri-ốc, quan thị vệ của vua, đã đi ra đặng giết những bác sĩ của Ba-by-lôn. Người cất tiếng nói cùng A-ri-ốc, quan thị vệ của vua, rằng: Sao lại có mạng lệnh nghiêm cấp dường ấy ra từ vua? A-ri-ốc bèn kể chuyện cho Đa-ni-ên rõ. Tức thì Đa-ni-ên vào, xin vua cho mình một hạn nữa, hầu có thể giải nghĩa điềm chiêm bao đó cho vua. Đoạn, Đa-ni-ên trở về nhà, và tỏ sự ấy cho các bạn mình là Ha-na-nia, Mi-sa-ên và A-xa-ria. Người xin họ cầu Đức Chúa Trời ở trên trời đủ lòng thương xót họ về sự kín nhiệm này, hầu cho Đa-ni-ên và đồng bạn mình khỏi phải chết với những bác sĩ khác của Ba-by-lôn. Vậy sự kín nhiệm được tỏ ra cho Đa-ni-ên trong sự hiện thấy ban đêm; Đa-ni-ên bèn ngợi khen Chúa trên trời. Đoạn Đa-ni-ên cất tiếng nói rằng: Ngợi khen danh Đức Chúa Trời đời đời vô cùng! vì sự khôn ngoan và quyền năng đều thuộc về Ngài. Chính Ngài thay đổi thì giờ và mùa, bỏ và lập các vua; ban sự khôn ngoan cho kẻ khôn ngoan, và sự thông biết cho kẻ tỏ sáng. Chính Ngài tỏ ra những sự sâu xa kín nhiệm; Ngài biết những sự ở trong tối tăm và sự sáng ở với Ngài. Hỡi Đức Chúa Trời của tổ phụ tôi! Tôi cảm ơn và ngợi khen Ngài, vì Ngài đã ban cho tôi sự khôn ngoan và quyền

phép, và bây giờ Ngài đã khiến tôi biết điều chúng tôi cầu hỏi Ngài, mà tỏ cho chúng tôi biết việc của vua. Vậy nên Đa-ni-ên đến nhà A-ri-ốc, là người vua đã truyền cho diệt những bác sĩ của Ba-by-lôn; và nói cùng người như vậy: Đừng diệt những bác sĩ của Ba-by-lôn; nhưng hãy đưa tôi vào trước mặt vua, thì tôi sẽ giải nghĩa điềm chiêm bao cho vua. Bấy giờ A-ri-ốc vội vàng dẫn Đa-ni-ên đến trước mặt vua, và tâu cùng vua như vậy: Tôi đã tìm thấy một người trong những con cái Giu-đa bị bắt làm phu tù, người ấy sẽ cho vua biết sự giải nghĩa đó. Vua cất tiếng nói cùng Đa-ni-ên, mà người ta vẫn gọi là Bê-nê-sô-xát-sa, rằng: Quả thật rằng người có thể tỏ cho ta biết điềm chiêm bao ta đã thấy, và lời giải nó chẳng? Đa-ni-ên ở trước mặt vua trả lời rằng: Sự kín nhiệm mà vua đã đòi, thì những bác sĩ, thuật sĩ, đồng bóng, thầy bói đều không có thể tỏ cho vua được. Nhưng có một Đức Chúa Trời ở trên trời tỏ ra những điều kín nhiệm; và đã cho vua Nê-bu-cát-nét-sa biết điều sẽ tới trong những ngày sau rớt. Vậy, chiêm bao của vua và các sự hiện thấy của đầu vua đã thấy trên giường mình là như vậy: Hỡi vua, khi vua nằm trên giường, có những tư tưởng về sự xảy đến sau này, thì Đấng hay tỏ sự kín nhiệm đã cho vua biết sự sẽ xảy đến. Về phần tôi, sự kín nhiệm đó đã tỏ ra cho tôi, không phải vì tôi có sự khôn ngoan gì hơn người nào sống; nhưng để được giải nghĩa cho vua hiểu, và cho vua biết những ý tưởng trong lòng mình. Hỡi vua, vua nhìn xem, và này, có một pho tượng lớn. Pho tượng đó to lớn và rực rỡ lạ thường; đứng trước mặt vua, và hình dạng dữ tợn. Đầu pho tượng nẩy bằng vàng ròng; ngực và cánh tay bằng bạc; bụng và vế bằng đồng; ống chân bằng sắt; và bàn chân thì một phần bằng sắt một phần bằng đất sét. Vua nhìn pho tượng cho đến khi có một hòn đá chẳng phải bởi tay đục ra, đến đập vào bàn chân bằng sắt và đất sét của tượng, và làm cho tan nát. Bấy giờ sắt, đất sét, đồng, bạc, và vàng đều cùng nhau tan nát cả; trở nên như rơm rác bay trên sân đập lúa mùa hạ, phải gió đưa đi, chẳng tìm nơi nào cho chúng nó; nhưng hòn đá đập vào pho tượng thì hóa ra một hòn núi lớn và đầy khắp đất. Đó là điềm chiêm bao. Bây giờ chúng tôi sẽ giải nghĩa ra trước mặt vua. Hỡi vua, vua là vua các vua, vì Chúa trên trời đã ban nước, quyền, sức mạnh, và sự vinh hiển cho vua. Ngài đã trao trong tay vua những con cái loài người, những thú đồng và chim trời, dầu chúng nó ở nơi nào, Ngài cũng đã làm cho vua được cai trị hết thảy; vậy vua là cái đầu bằng vàng. Nhưng sau vua, sẽ dấy lên một nước khác, kém nước của vua; rồi một nước thứ ba, tức là đồng, sẽ cai quản khắp đất. Lại có một nước thứ tư mạnh như sắt; vì sắt hay đập vỡ và bắt phục mọi vật, thì nước ấy cũng sẽ đập vỡ và nghiền nát như là sắt vậy. Còn như vua đã thấy bàn chân và ngón chân nửa bằng đất sét nửa bằng sắt, ấy là một nước sẽ phải phân chia ra; nhưng trong nước đó sẽ có sức mạnh của sắt, theo như vua đã thấy sắt lộn với đất sét. Những ngón chân nửa sắt nửa đất sét, nước đó cũng nửa mạnh nửa giòn. Vua đã thấy sắt lộn với đất sét, ấy là chúng nó lộn nhau bởi giống loài người; song không dính cùng nhau, cũng như sắt không ăn với đất sét. Trong đời các vua này, Chúa trên trời sẽ dựng nên một nước không bao giờ bị hủy diệt, quyền nước ấy không bao giờ để cho một dân tộc khác; song nó sẽ đánh tan và hủy diệt hết các nước trước kia, mà mình thì đứng đời đời; Theo như vua đã xem thấy hòn đá đục ra từ núi, chẳng phải bởi tay, đã đập vỡ sắt, đồng, đất sét, bạc, và vàng. Đức Chúa Trời lớn đã cho vua biết sự sau này sẽ đến. Điềm chiêm bao này là thật, và lời giải nó là chắc chắn. Bấy giờ vua Nê-bu-cát-nét-sa sấp mặt xuống, lạy Đa-ni-ên, và truyền dâng lễ vật cùng đồ thơm cho người. Đoạn, vua cất tiếng nói cùng Đa-ni-ên rằng: Quả thật, Đức Chúa Trời các người là Đức Chúa Trời của các thần, và là Chúa của các vua; chính Ngài là Đấng tỏ ra những sự kín nhiệm, vì người đã có thể tỏ ra sự kín nhiệm này. Vua bèn tôn Đa-ni-ên lên sang trọng và ban cho người nhiều lễ vật trọng. Vua lập người cai trị cả tỉnh Ba-by-lôn, và làm đầu các quan cai những bác sĩ của Ba-by-lôn. Đa-ni-ên cầu xin vua, thì vua lập Sa-đơ-rắc, Mê-sác và A-bết-Nê-gô cùng cai trị tỉnh Ba-by-lôn, còn Đa-ni-ên thì châu nơi cửa vua.

Đức Chúa Jê-sus Christ đã phán với các môn đồ của Ngài và với những người đến nghe Ngài giảng, về trách nhiệm của họ, là phải làm sánh Danh Giê-hô-Va Đức Chúa Trời, là Đức Chúa Cha.

Ma-thi-ơ 5:13-16: Các người là muối của đất; song nếu mất mặn đi, thì sẽ lấy giống chi mà làm cho mặn lại? Muối ấy không dùng chi được nữa, chỉ phải quăng ra ngoài và bị người ta đạp dưới chân. Các người là sự sáng của thế gian; một cái thành ở trên núi thì không khi nào bị khuất được: cũng không ai thấp đèn mà để dưới cái thùng, song người ta để trên chân đèn, thì nó soi sáng mọi người ở trong nhà. Sự sáng các người hãy soi trước mặt người ta như vậy, đừng họ thấy những việc lành của các người, và ngợi khen Cha các người ở trên trời.

Xuất Ê-díp-tô Ký 20:24b: **Phàm nơi nào có ghi nhớ Danh Ta, Ta sẽ đến và ban phước cho người tại đó - in all^{H3605} places^{H4725} where^{H834} I record^{H2142} my name^{H8034} I will come^{H935} unto thee, and I will bless^{H1288} thee.**

Theo ý nghĩa của chữ **phàm nơi nào** - all^{H3605} places^{H4725} chép trong câu trên, đó là chữ **מקומ** - maqowm, số 4725 ra từ chữ **קום** - quwm, số 6965 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: **bất cứ nơi nào về nơi chốn hay là nơi người ta có thể đứng vững (trong sự hiểu biết và đức tin), hay là về điều kiện thuộc về thân thể hay là về tâm trí, hoặc được phát triển, được vững vàng, được trở nên mạnh mẽ, được bền vững, được duy trì, được bảo vệ, được thành lập, được hoàn thành bởi quyền phép của danh Chúa;**

Trong thực tế, ngoài những người tin Chúa, hoặc dân Y-sơ-ra-ên, hoặc những người tin Đức Chúa Jê-sus Christ, là những người nhận biết Luật pháp của Đức Chúa Trời, thì muôn vật không nhận biết Đức Chúa Trời và không nhận biết Luật pháp của Đức Chúa Trời, cùng không nhận biết Danh Đức Giê-Hô-Va, vì Danh Đức Giê-Hô-Va chỉ được tỏ ra cho tuyển dân của Đức Chúa Trời mà thôi. Vì Lời Đức Chúa Trời đã phán với dân Y-sơ-ra-ên và cũng là phán với hết thảy tâm linh của những người nào được nghe Lời Đức Chúa Trời, vì Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời là Đức Chúa Trời của kẻ sống, chứ không phải của kẻ chết, mà sự sống đây không nói về xác thịt, nhưng nói về tâm linh của loài người, vì mục đích của sự cứu chuộc là cứu chuộc tâm linh loài người ra khỏi quyền lực của sự tội và sự chết, mặc dù sự cứu chuộc có dành cho thân thể xác thịt của người tin Chúa, nhưng tự thân thể xác thịt của người ta là không nhận biết Đức Chúa Trời và nó không thể phục được Luật pháp của Đức Chúa Trời (Rô-ma 8:7), vậy thì làm thế nào để chúng ta nhận biết được ai là người đã được Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời ghi nhận là người đó có ghi nhớ Danh Chúa ?

Đức Chúa Jê-sus Christ đã phán cho chúng ta biết dấu hiệu nào sẽ giúp chúng ta nhận biết điều đó.

Giăng 15:1-10: **Ta là gốc nho thật, Cha Ta là người trồng nho. Hễ nhánh nào trong Ta mà không kết quả thì Ngài chặt hết; và Ngài tĩa sửa những nhánh nào kết quả, để được sai trái hơn. Các người đã được trong sạch, vì Lời Ta đã bảo cho. Hãy cứ ở trong Ta, thì Ta sẽ ở trong các người. Như nhánh nho, nếu không dính vào gốc nho, thì không tự mình kết quả được, cũng một lẽ ấy, nếu các người chẳng cứ ở trong Ta, thì cũng không kết quả được. Ta là gốc nho, các người là nhánh. Ai cứ ở trong Ta và Ta trong họ thì sinh ra lắm trái; vì ngoài Ta, các người chẳng làm chi được. Nếu ai chẳng cứ trong Ta thì phải ném ra ngoài, cũng như nhánh nho; nhánh khô đi, người ta lượm lấy, quăng vào lửa, thì nó cháy. Ví bằng các người cứ ở trong Ta, và những Lời Ta ở trong các người, hãy cầu xin mọi điều mình muốn, thì sẽ được điều đó. Nay, Cha Ta sẽ được sáng Danh là thể nào: ấy là các người được kết nhiều quả, thì sẽ làm môn đồ của Ta vậy. Như Cha đã yêu thương Ta thể nào, Ta cũng yêu thương các người thể ấy; hãy cứ ở trong sự yêu thương của Ta. Nếu các người vâng giữ các điều răn của Ta, thì sẽ ở trong sự yêu thương Ta, cũng như chính Ta đã vâng giữ các điều răn của Cha Ta, và cứ ở trong sự yêu thương Ngài.**

Danh Đức Chúa Jê-sus Christ được xưng là Lời Đức Chúa Trời, vậy nên khi Chúa Jê-sus phán rằng: **Hãy cứ ở trong Ta, thì Ta sẽ ở trong các người**, điều đó có nghĩa người tin Chúa phải cứ ở trong Lời của Đức Chúa Trời, chứ không phải là sự trung tín ở trong tổ chức gọi là Hội-Thánh, mà lại không ở trong Lời của Đức Chúa Trời. Chúa Jê-sus đã đến thế gian không phải theo ý riêng Ngài, nhưng theo ý của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời là Đức Chúa Cha. Ngài đến thế gian này này là để làm cho Luật pháp mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã ban cho dân Y-sơ-ra-ên qua Môi-se đó được vững lập, vì những người mang danh chức thầy thông giáo, thầy dạy luật pháp (thầy tế lễ) trong dân Y-sơ-ra-ên đã khiến cho Luật pháp của Đức Chúa Trời ra sự nói dối, vì sự vô tín của họ, nên dân Y-sơ-ra-ên đã không biết Luật pháp của Đức Chúa Trời mình và vì cơ không nhận biết Luật pháp của Đức Chúa Trời, nên họ phạm tội và lui đi, khiến cho Danh Đức Giê-Hô-Va bị sỉ nhục trong dân ngoại. Vì sự yếu đuối và hay chết của xác thịt mà dân Y-sơ-ra-ên đã làm cho luật pháp của Đức Chúa Trời ra sự yếu đuối, nghĩa là người ta không tin rằng, Lời của Đức Chúa Trời sẽ khiến cho họ được trở nên một dân thánh, hoặc không thể giải cứu họ ra khỏi quyền lực của tội lỗi và sự chết, nên Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã sai Con một Ngài, là Đức Chúa Jê-sus Christ, đến thế gian này để làm chứng cho Lẽ thật, nghĩa là làm chứng về quyền phép của Đức Chúa Trời luôn có trong Lời Đức Chúa Trời, nhưng quyền phép đó sẽ không tự hành động trong người ta, nếu người ta không tin cậy và không tuân theo các mạng lệnh cùng các điều răn của Đức Chúa Trời, vì Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã phán, mà Lời của Đức Chúa Trời là Giao-ước bền vững.

Ê-sai 55:8-13: **Đức Giê-hô-va phán: Ý tưởng Ta chẳng phải ý tưởng các người, đường lối các người chẳng phải đường lối Ta. Vì các tầng trời cao hơn đất bao nhiêu, thì đường lối Ta cao hơn đường lối các**

người, ý tưởng Ta cao hơn ý tưởng các người cũng bấy nhiêu. Vả, như mưa và tuyết xuống từ trên trời và không trở lại nữa, mà đượm nhuần đất đai, làm cho sanh ra và kết nụ, đặng có giống cho kẻ gieo, có bánh cho kẻ ăn, thì lời nói của Ta cũng vậy, đã ra từ miệng Ta, thì chẳng trở về lũng nhưng, mà chắc sẽ làm trọn điều Ta muốn, thuận lợi công việc Ta đã sai khiến nó. Vì các người sẽ đi ra vui vẻ, được đưa đi trong sự bình an. Trước mặt các người, núi và đồi sẽ trỗi tiếng ca hát, mọi cây cối ngoài đồng sẽ vỗ tay. Cây tùng sẽ mọc lên thay cho bụi gai, và cây sim sẽ lớn lên thay cho gai góc; điều đó sẽ làm cho biết Danh Đức Giê-hô-va, và là một dấu đời không hề tuyệt diệt.

Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã phán rằng: Ý tưởng Ta chẳng phải ý tưởng các người, đường lối các người chẳng phải đường lối Ta. Vì các tầng trời cao hơn đất bao nhiêu, thì đường lối Ta cao hơn đường lối các người, ý tưởng Ta cao hơn ý tưởng các người cũng bấy nhiêu. Nghĩa là Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời biết loài người đã dùng ý chí của xác thịt mình để tiếp nhận Luật pháp của Đức Chúa Trời và người ta đã dùng sức riêng của xác thịt mình để làm công việc mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã giao cho, mà họ không trông cậy vào quyền phép của Lời Đức Chúa Trời, vì thế cho nên khi họ làm các công việc mình, họ đã không nhờ cậy Đức Chúa Trời và cầu hỏi Ngài, nên ma quỷ đã tận dụng cơ hội đó mà hãm ép công việc của họ, khiến họ thất bại và khi họ thất bại, họ sẽ cay đắng, hoặc nghi ngờ Đức Giê-Hô-Va.

Châm ngôn 19:3: Sự ngu dại của người nào làm cho hư hỏng đường lối mình, và lòng người oán Đức Giê-hô-va.

Chính vì sự yêu thương mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã phán mạng lệnh của Ngài trực tiếp với Môi-se và trách nhiệm của Môi-se là phải thi hành chức vụ mình, để khiến dân Y-sơ-ra-ên hiểu rõ trách nhiệm của mỗi người trước Luật pháp mà Ngài đã ban cho họ, vì nếu họ tin cậy, vâng giữ và tuân theo các mạng lệnh của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời, quyền phép của Lời Chúa sẽ khiến họ trở nên một dân thánh, một nước thầy tế lễ và được sự sống lại và sẽ được sự sống đời đời, không phải cho thân thể xác thịt, nhưng cho tâm linh họ.

Nếu Môi-se không làm được công việc này, thì dân Y-sơ-ra-ên sẽ không thể làm được theo ý muốn của Đức Giê-Hô-Va. Cũng một lẽ đó, Đức Chúa Jêsus Christ đã đến thế gian này và Ngài đã gọi mười hai người đã được Đức Giê-Hô-Va chọn từ trước khi sáng thế, để những người đó được theo Ngài và được trực tiếp nhìn thấy, nhận biết và được nghe Lời Ngài giảng và họ là những chứng nhân về quyền phép của Lời Đức Chúa Trời, tức là các mạng lệnh cùng các điều răn của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã ban cho dân Y-sơ-ra-ên, được Đức Chúa Jêsus Christ giảng dạy, gìn giữ và tuân theo và nhờ đó mà dù Đức Chúa Jêsus Christ bị người ta đóng đinh Ngài trên cây thập tự, chịu chết và chôn trong mồ mả, nhưng đến ngày thứ ba, như Ngài đã phán trước, Ngài đã sống lại và chính sứ đồ Giăng là một trong một trong mười hai môn đồ đầu tiên của Đức Chúa Jêsus Christ, đã được cất lên thiên đàng và người nhận biết Đức Chúa Jêsus Christ chính là Cha đời đời, là Chúa bình an, như Kinh-Thánh đã chép về Ngài. Sứ đồ Giăng đã chép xuống những sự mà người đã được thấy đó để làm chứng về Đức Chúa Jêsus Christ. Như vậy, nếu những người đứng giảng Tin-Lành của Nước Đức Chúa Trời mà chưa được tái sanh, không nhận được sự xúc dầu của Đức Thánh-Linh, thì những người ấy không thể làm chứng nhân cho Đức Chúa Jêsus Christ được, điều đó cũng có nghĩa là những người nào đi theo người ấy, sẽ không thể hơn được người đó, nếu họ cứ ở trong sự cai trị của những người như vậy.

Đức Chúa Jêsus Christ đã phán và Lời của Ngài đã được chép trong Kinh-Thánh, rằng: **“Khi người nào nghe đạo nước thiên đàng, mà không hiểu, thì quỷ dữ đến cướp điều đã gieo trong lòng mình; ấy là kẻ chịu lấy hạt giống rơi ra dọc đường. Người nào chịu lấy hạt giống nơi đất đá sỏi, tức là kẻ nghe đạo, liền vui mừng chịu lấy; song trong lòng không có rễ, chỉ tạm thời mà thôi, đến khi vì đạo mà gặp sự cực khổ, sự bắt bớ, thì liền vấp phạm. Kẻ nào chịu lấy hạt giống nơi bụi gai, tức là kẻ nghe đạo; mà sự lo lắng về đời này, và sự mê đắm về của cải, làm cho nghẹt ngòi đạo và thành ra không kết quả. Song, kẻ nào chịu lấy hạt giống nơi đất tốt, tức là kẻ nghe đạo và hiểu; người ấy được kết quả đến nỗi một hạt ra một trăm, hạt khác sáu chục, hạt khác ba chục.”** (Ma-thi-ơ 13:19-23)

Tại điểm này, có hai điều kiện khiến người ta nghe Đạo mà không hiểu, đó là, thứ nhất là bởi những người đứng giảng Lời Đức Chúa Trời không được xúc dầu, không được Đức Thánh-Linh chỉ định vào chức vụ rao giảng Tin-Lành của Nước Đức Chúa Trời, nên Thần Lẽ thật sẽ không ở cùng với những người đó và vì Lời Đức Chúa Trời là thần linh và sự sống, nên những người không bởi Đức Thánh-Linh chỉ định mà tự ý nhảy vào chức vụ của Môi-se, sẽ không thể nào hiểu được ý nghĩa của Lời Chúa. Nếu người đứng giảng mà không hiểu Lời Đức Chúa Trời, thì làm thế nào những người nghe người đó lại có thể hiểu được? Vì Lời Đức Chúa

Trời có chép rằng: “**Đây là lời của Đức Giê-hô-va phán cho Xô-rô-ba-bên rằng: Ấy chẳng phải là bởi quyền thế, cũng chẳng phải là bởi năng lực, bèn là bởi Thần ta, Đức Giê-hô-va vạn quân phán vậy.**” (Xa-cha-ri 4:6)

Thứ hai là, khi lòng những người nghe Đạo mà không được Thần của Đức Chúa Trời ban ơn cho, mà lại lo lắng về đời này, thì dù những người đó đang ngồi tại nơi người ta đang rao giảng, nhưng lòng của những người đó lại không tập trung, không chú ý đến các lời người ta giảng, thì những người đó không thể hiểu được.

Điều kiện nào khiến người ta có thể nghe được và hiểu được ý nghĩa của Lời Đức Chúa Trời?

Châm ngôn 1:23-33: Nhân vì Ta trách các người, các người khá trở lại; Kìa, Ta sẽ đổ thần linh Ta trên các người; Ta sẽ làm cho các người biết những Lời của Ta. Bởi vì Ta kêu gọi, mà các người không khứng nghe, Ta giơ tay Ta ra, lại chẳng có ai chú ý; Nhưng các người đã bỏ hết Lời khuyên dạy Ta, không chịu Lời quả trách Ta; Nên trong lúc các người bị tai nạn, Ta cũng sẽ chê cười, khi sự sợ hãi giáng cho các người, ắt Ta sẽ nhạo báng; Khi sự sợ hãi các người xảy đến thành linh như gió bão, tai nạn xông vào các người như cơn trốt, và sự ngặt nghèo, khốn cực giáng trên các người. Bấy giờ chúng nó sẽ kêu cầu cùng Ta, nhưng Ta sẽ không đáp lời; Sáng sớm chúng nó sẽ tìm Ta, nhưng không gặp được. Ấy bởi vì chúng nó ghét sự hiểu biết, không chọn lấy sự kính sợ Đức Giê-hô-va, cũng không muốn theo sự khuyên dạy Ta, và chê bai các Lời quả trách Ta; Vì vậy chúng nó sẽ ăn bông trái của đường lối mình, và được no nê mưu chước của riêng mình. Vì sự bội nghịch của kẻ ngu dốt sẽ giết chúng nó, và sự yên ổn của kẻ đại dốt sẽ làm hại cho chúng nó. Nhưng ai khứng nghe Ta ắt sẽ ở an nhiên vô sự, được bình tịnh, không sợ tai họa nào.

Nếu Luật pháp của Đức Chúa Trời không được rao giảng ra và không được tôn cao, thì Đức Thánh-Linh sẽ không thể cáo trách lòng của người ta, vì trong Lời Đức Chúa Trời có sự sống và sự sống là sự sáng của loài người, vậy nên, chỉ những người nào yêu mến Luật pháp của Đức Chúa Trời mà vâng giữ và làm theo các mạng lệnh cùng các điều răn của Đức Chúa Trời, thì Đức Thánh-Linh sẽ thấp sáng ngọn đèn của Ngài nơi người đó và chính Ngài sẽ mở trí cho người đó được hiểu Lời Đức Chúa Trời.

Thi-Thiên 18:20-30: Đức Giê-hô-va đã thưởng tôi tùy sự công bình tôi, báo tôi theo sự thanh sạch của tay tôi. Vì tôi đã giữ theo các đường lối Đức Giê-hô-va, chẳng có làm ác xây bỏ Đức Chúa Trời tôi. Vì các mạng lệnh Ngài đều ở trước mặt tôi, Còn luật lệ Ngài, tôi nào bỏ đâu. Tôi cũng ở trọn vẹn với Ngài, giữ lấy mình khỏi điều ác. Vì vậy, Đức Giê-hô-va đã báo tôi tùy sự công bình tôi, thưởng tôi theo sự thanh sạch của tay tôi trước mặt Ngài. Kẻ hay thương xót, Chúa sẽ thương xót lại; Đối cùng kẻ trọn vẹn, Chúa sẽ tỏ mình trọn vẹn lại; Đối cùng kẻ thanh sạch, Chúa sẽ tỏ mình thanh sạch lại; Còn đối cùng kẻ trái nghịch, Chúa sẽ tỏ mình nhặt nhiệm lại. Vì Chúa cứu dân bị khốn khổ; Nhưng sụp mắt kẻ tự cao xuống. Chúa thấp ngọn đèn tôi: Giê-hô-va Đức Chúa Trời tôi, soi sáng nơi sự tối tăm tôi. Nhờ Ngài tôi sẽ xông ngang qua đạo binh, cậy Đức Chúa Trời tôi, tôi sẽ vượt khỏi tường thành. Còn Đức Chúa Trời, các đường lối Ngài là trọn vẹn; Lời của Đức Giê-hô-va đã được luyện cho sạch; Ngài là cái khiên cho những kẻ nào nung nấu mưu nơi Ngài.

Rô-ma 12:1-2: Vậy, hỡi anh em, tôi lấy sự thương xót của Đức Chúa Trời khuyên anh em dâng thân thể mình làm của lễ sống và thánh, đẹp lòng Đức Chúa Trời, ấy là sự thờ phượng phải lẽ của anh em. Đừng làm theo đời này, nhưng hãy biến hóa bởi sự đổi mới của tâm trí mình, để thử cho biết ý muốn tốt lành, đẹp lòng và trọn vẹn của Đức Chúa Trời là thể nào.